

PHÓ ĐỨC HOÀ – BÙI NGỌC DIỆP (ĐỒNG CHỦ BIÊN)
LÊ THỊ THU HUYỀN – NGUYỄN HÀ MY – ĐẶNG THỊ THANH NHÂN – NGUYỄN HUYỀN TRANG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA **HOẠT ĐỘNG** **TRẢI NGHIỆM**

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Chân trời sáng tạo

lớp

4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Chân trời sáng tạo

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn *Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm lớp 4 (Bộ sách Chân trời sáng tạo – bản 1)*.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần I: Tìm hiểu về chương trình Hoạt động trải nghiệm. Nội dung phần này tập trung giới thiệu khái quát về đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình; mục tiêu chương trình; yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; nội dung giáo dục; phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm; thiết bị tổ chức hoạt động trải nghiệm; những điểm mới của chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học.

Phần II: Hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 4. Nội dung phần này chủ yếu giới thiệu về sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm và phân tích cấu trúc sách, cấu trúc chủ đề của SGK Hoạt động trải nghiệm 4.

Phần III: Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo – bản 1). Nội dung phần này chú trọng gợi ý hướng dẫn tổ chức một số loại hình hoạt động; giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên và vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4; một số lưu ý khi lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm; hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm lớp 4 (Bộ sách Chân trời sáng tạo – bản 1) được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển năng lực. Do đó, các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

Danh mục chữ viết tắt.....	2
Lời nói đầu.....	3

PHẦN I: TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

1. Khái quát đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình	5
2. Mục tiêu chương trình	6
3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.....	7
4. Nội dung giáo dục	8
5. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh	10
6. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm.....	19
7. Thiết bị tổ chức hoạt động trải nghiệm	21
8. Những điểm mới của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học	21

PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm	23
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề	29

PHẦN III: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

1. Gợi ý, hướng dẫn tổ chức một số loại hình hoạt động	42
2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> (<i>Chân trời sáng tạo – bản 1</i>)	48
3. Giới thiệu và Hướng dẫn sử dụng vở bài tập <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> (<i>Chân trời sáng tạo – bản 1</i>).....	55
4. Một số lưu ý khi lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm	59
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	65
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm	71

PHẦN I

TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

Hoạt động trải nghiệm có vị trí, vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục HS, đặc biệt là hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS, tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm trong thực tiễn cuộc sống, được thể hiện, bộc lộ, tự khẳng định bản thân; được giao lưu, học hỏi bạn bè và mọi người xung quanh; được tự mình đưa ra những quyết định đối với các vấn đề có liên quan đến bản thân các em. Từ đó, tác động tích cực đến nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành vi của HS, giúp các em phát triển nhân cách hài hoà và toàn diện.

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm được xây dựng theo quan điểm quán triệt mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông nêu tại Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm sau:

1. Chương trình được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hiện hành; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình Hoạt động trải nghiệm, Hoạt động hướng nghiệp; bản sắc văn hoá các vùng miền, văn hoá truyền thống Việt Nam và các giá trị văn hoá chung của thời đại.

2. Chương trình bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp học. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

3. Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và GV chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

Có thể hiểu, hoạt động trải nghiệm là *hoạt động mang xã hội, thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để HS tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện được phẩm chất, năng lực; nhận ra năng khiếu, sở thích, đam mê; bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị; nhận ra chính mình cũng như khuynh hướng phát triển của bản thân; bổ trợ cho và cùng với các hoạt động dạy học trong chương trình giáo dục thực hiện tốt nhất mục tiêu giáo dục*. Hoạt động này nhấn mạnh đến sự trải nghiệm, thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học và được tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

2.2. Mục tiêu cấp Tiểu học

Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

3. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

3.1. Về phẩm chất

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

3.2. Về năng lực

Hoạt động trải nghiệm giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đồng thời, Hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành và phát triển các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù cấp Tiểu học như sau:

Năng lực thích ứng với cuộc sống

Hiểu biết về bản thân và môi trường sống

- Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.
- Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ.
- Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.
- Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.

- Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.

Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi

- Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.
- Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người.
- Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.
- Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

Kỹ năng lập kế hoạch

- Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

– Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

– Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động

– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.

– Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.

– Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.

– Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động.

– Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.

Kĩ năng đánh giá hoạt động

– Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể.

– Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.

– Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.

Năng lực định hướng nghề nghiệp

Hiểu biết về nghề nghiệp

– Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.

– Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc.

– Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.

Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp

– Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân.

– Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.

– Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.

– Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.

4. NỘI DUNG GIÁO DỤC

Nội dung hoạt động trải nghiệm được phân chia thành 4 mạch hoạt động: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp. Bốn mạch nội dung này được cụ thể hoá thành các nội dung nhỏ tương ứng như sau:

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân.
		Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.
		Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.
		Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô.
		Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.
		Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.
		Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Tìm hiểu thực trạng môi trường.
		Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề.
		Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
		Tìm hiểu thị trường lao động.
	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp.
		Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

(Riêng ở lớp 1 không có mạch nội dung hướng nghiệp.)

5. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỂ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

5.1. Một số phương thức tổ chức hoạt động chủ yếu

Với quan điểm hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức hoạt động.

Các phương pháp giáo dục thường sử dụng trong Hoạt động trải nghiệm là: nêu gương, giải thích, động viên – khích lệ, đảm bảo môi trường đạo đức, kì vọng vào sự hoàn thiện,...

Các phương thức tổ chức hoạt động được khái quát thành 4 nhóm phương thức sau:

a) *Phương thức Khám phá*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động thực địa, tham quan, cắm trại, trải nghiệm tại hiện trường và các phương thức tương tự khác.

b) *Phương thức Thể nghiệm, tương tác*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi, giao lưu và các phương thức tương tự khác.

c) *Phương thức Cống hiến*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

d) *Phương thức Nghiên cứu*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

5.2. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

Cách tiếp cận phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm là cách tiếp cận toàn diện, được thể hiện ở việc giáo dục không chỉ được thực hiện thông qua các giờ hoạt động trên lớp, mà còn có thể được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong bất kì không gian nào: sân chơi, trên xe bus, hành lang, thư viện, căng tin, nhà ăn của trường, sân tập thể thao,... Ngôn ngữ và hành vi, cách ứng xử của GV, cán bộ nhà trường, HS, phụ huynh tại các bối cảnh, không gian,... đều là những cơ hội để giáo dục cho HS.

Một số định hướng chung về phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm cần được chú ý như sau:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.
- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm,...

5.3. Một số phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

5.3.1. Trò chơi

Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, làm cho hoạt động trở nên nhẹ nhàng, thú vị “Chơi mà học, học mà chơi”.

Trò chơi có thể được Hoạt động trải nghiệm sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn, đồng thời phát triển các kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng tư duy sáng tạo.

Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động đến tất cả các mặt của nhân cách: thể chất, tâm lý, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác,...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tinh thần hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, sự tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ lành mạnh.

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi học tập và trò chơi sáng tạo). Chơi đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

5.3.2. Sắm vai

Sắm vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Trong sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. Phương pháp sắm vai gây hứng thú và chú ý cho HS, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS, đồng thời khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực, từ đó góp phần tích cực thúc đẩy động cơ và hiệu quả học tập, rèn luyện kĩ năng giải quyết tình huống cho HS.

Sắm vai còn giúp HS nhập vai, diễn tả thái độ, ý kiến của người mà mình nhập vai, rèn thái độ, kĩ năng giao tiếp linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi tình huống nhằm tìm ra phương thức xử lí mới. Thông qua sắm vai, HS được tập dượt qua những tình huống, phát huy tính chủ động sáng tạo, tập phân tích, đánh giá lợi ích của từng giải pháp, so sánh, lựa chọn,... để có được những kĩ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Để việc triển khai phương pháp sắm vai đạt hiệu quả, tình huống sắm vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học. Với HS tiểu học, tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép; tình huống nên có nhiều cách giải quyết và cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp, không cho trước “kịch bản”, lời thoại.

5.3.3. Tiểu phẩm

Tiểu phẩm, hiểu một cách giản dị, đó là một sáng tác nhỏ. Tiểu phẩm có thể là một bài tản văn, một mẩu chuyện nhỏ hay một dạng văn bản khác được viết ra, tuy nhiên khái niệm “tiểu phẩm” thường được dùng để chỉ những tác phẩm mang tính kịch, một vở kịch ngắn được viết ra để trình diễn trên sân khấu. Nội dung của một tiểu phẩm là một câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc, có nhân vật và tình huống truyện, có mâu thuẫn và kịch tính, trong đó nhân vật chính cần trải qua các bước phát triển tâm lí, cảm xúc để tăng tính kịch của câu chuyện, tất cả diễn biến của câu chuyện đều phải thông qua hành động của nhân vật (diễn viên). Và vì đây là tiểu phẩm nên nội dung câu chuyện có thể chỉ xoay quanh một tình huống, một biến cố nhỏ, và càng ít lời càng tốt, nghĩa là chỉ thông qua những cử chỉ, hành động,

lời nói của nhân vật, người xem sẽ hiểu được chuyện xảy ra là gì, nhân vật phải ứng xử ra sao và kết quả thế nào.

Nội dung của tiểu phẩm giáo dục HS rất phong phú, có thể là những tình huống về mối quan hệ trong tình bạn, tình yêu, có thể là vấn đề bạo lực học đường hay những vấn đề về quan hệ trên mạng xã hội,...

5.3.4. Diễn đàn

Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em học cách lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè, bố mẹ, thầy, cô giáo và những người lớn khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những nội dung, hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi HS.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao sự tự tin và hình thành được các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng phát biểu trước tập thể, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,...; tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ, hoặc căn cứ vào vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

5.3.5. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay kịch tham gia) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này nhằm tăng cường nhận thức, kích lệ HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho các em được rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác tăng sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác thường có những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức và tính tự chủ ở HS. Sân khấu tương tác có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng kết thúc phải bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này thì kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó, đồng thời kinh nghiệm cá nhân có vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là những vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn ra vấn đề, các em tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

5.3.6. Hội thi/Cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và mang lại hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho HS. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể tích cực hoạt động để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi là nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí của HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi HS thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi/cuộc thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau: quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi/cuộc thi cũng có thể huy động

sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên phường/xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

5.3.7. Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện trong nhà trường phổ thông là một hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức sự kiện, HS được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khoẻ và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện, HS sẽ thể hiện được sức bền cũng như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay sở và ứng phó trong mọi tình huống có thể xảy ra.

Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: lễ khai mạc, lễ nhập học, lễ tốt nghiệp, lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng,...; các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội thảo khoa học, hội diễn nghệ thuật; các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của HS; đại hội thể dục thể thao, hội thi đấu giao hữu; hoạt động học tập thực tế, du lịch khảo sát thực tế, điều tra học thuật; hoạt động tìm hiểu về di sản văn hoá, về phong tục tập quán; chuyến đi khám phá đất nước, trải nghiệm văn hoá nước ngoài;...

Nói đến tổ chức sự kiện là nói đến phương thức giao tiếp, lên kế hoạch chương trình, liên hệ với các bên liên quan và thực hiện tổ chức hoạt động về sự kiện đó, bởi vậy nó sẽ đòi hỏi HS phải biết hợp tác với nhau, hình thành và làm việc nhóm hiệu quả thì công việc mới thành công.

5.3.8. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Trong hoạt động giao lưu, đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

Khi tổ chức hoạt động giao lưu, cần tạo cơ hội cho HS được trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường, bởi nó tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu được giao tiếp, được tiếp xúc trò chuyện trực tiếp với những người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng, được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những con người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện. Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

5.3.9. Hoạt động chiến dịch

Hoạt động chiến dịch là hình thức tổ chức không chỉ tác động đến HS mà tới cả các thành viên khác trong cộng đồng. Nhờ các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Việc HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,... giúp các em có ý thức hơn về hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở HS một số kĩ năng cần thiết như: kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định.

Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như: Chiến dịch Giờ Trái Đất, Chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học, Chiến dịch ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến dịch bảo vệ môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Chiến dịch tình nguyện hè, Chiến dịch ngày thứ Bảy tình nguyện,... Để thực hiện hoạt động chiến dịch được tốt cần xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch một cách cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động được và HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kĩ năng cần thiết để tham gia chiến dịch.

Tùy thuộc vào các vấn đề của địa phương mà nhà trường có thể lựa chọn và tổ chức cho HS tham gia các chiến dịch với những chủ đề phù hợp với đối tượng và đặc điểm địa phương.

5.3.10. Hoạt động nhân đạo

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến suy nghĩ, tình cảm, sự đồng cảm,

thấu cảm của HS trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo HS biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,... và kịp thời động viên, chia sẻ, giúp đỡ họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hoà nhập với cộng đồng.

Hoạt động nhân đạo giúp HS được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh, trên cơ sở đó giáo dục cho các em những giá trị sống cần thiết: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,...

Hoạt động nhân đạo trong trường tiểu học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn;
- Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam;
- Quyên góp cho trẻ em mồ côi trong chương trình “Trái tim cho em”;
- Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn HS vùng cao;
- Tổ chức tết Trung thu cho HS nghèo vùng sâu, vùng xa;
- Gây quỹ ủng hộ người tàn tật, khuyết tật;
- Quyên góp, ủng hộ nhân dân vùng bão, lũ.

Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà tổ chức hoạt động nhân đạo phù hợp, hiệu quả và có tính giáo dục cao cho HS.

5.3.11. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là tạo cơ hội cho HS được tiếp xúc, khám phá các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kiến thức, kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo.

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em thực hiện nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành”, “lí luận gắn liền với thực tiễn”, đồng thời là môi trường góp phần thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

5.3.12. Lao động công ích

Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình vào việc xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng cũng như kịp thời phòng, chống và khắc phục hậu quả của thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...

Trong nhà trường, lao động công ích được hiểu là sự đóng góp sức lao động của HS cho các công trình công cộng của nhà trường hoặc địa phương nơi các em sinh sống. Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng. Thông qua lao động công ích, HS được rèn luyện các kỹ năng sống như: Kỹ năng hợp tác, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng lập kế hoạch,...

Các hoạt động công ích HS có thể tham gia ở nhà trường và địa phương là:

- Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường;
- Vệ sinh đường làng, ngõ xóm;
- Trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh;
- Vệ sinh bàn ghế, trường, lớp;
- Vệ sinh các công trình công cộng;
- Trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng;
- Đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương,...
- Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hoá.

6. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

6.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm. Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm cần tuân thủ theo các định hướng chung về đánh giá giáo dục đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Việc đánh giá hoạt động trải nghiệm cần xác định rõ mục tiêu vì sự tiến bộ của chính người học trong quá trình hoạt động, nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho các em. Các lực lượng tham gia đánh giá hoạt động trải nghiệm bao gồm HS, GV, phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục và các lực lượng giáo dục khác có liên quan.

Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở quan trọng để GV điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp. Đặc biệt, nó tạo ra động lực thúc đẩy sự nỗ lực rèn luyện, tự hoàn thiện của mỗi HS.

Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

6.1.1. Mục đích đánh giá

Mục đích của đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Từ đó:

- Khẳng định mức độ trưởng thành, tiến bộ của HS sau mỗi hoạt động.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong rèn luyện, học tập và hoạt động xã hội.
- Điều chỉnh chương trình và các chủ đề hoạt động giáo dục cho phù hợp với đối tượng.

6.1.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực chung của mỗi cá nhân. Nội dung đánh giá được thực hiện trong các hình thức hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, ... và các sản phẩm của HS sau mỗi hoạt động.

Nội dung đánh giá hoạt động của HS bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.

- Đánh giá động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá sự đóng góp của HS vào hoạt động chung, sản phẩm của tập thể.
- Đánh giá số lần tham gia các hoạt động.

6.1.3. Phương thức đánh giá

Đánh giá cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng:

- Đánh giá định tính về phẩm chất, năng lực được hình thành và phát triển ở HS: tự nhận xét; nhận xét từ bạn bè; nhận xét từ phụ huynh HS và cộng đồng; nhận xét của GV và cán bộ quản lí giáo dục;
- Đánh giá định lượng về số giờ tham gia hoạt động và số lượng minh chứng sản phẩm: số lần (số giờ) tham gia hoạt động theo chủ đề và hoạt động tập thể; số lượng các hoạt động lao động; số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động theo yêu cầu.

6.2. Các hình thức đánh giá

6.2.1. Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình. Tự đánh giá có thể giúp HS thể hiện rõ cách mà các em muốn rèn luyện, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về nhu cầu của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành cùng các em vừa có định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

6.2.2. Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là quá trình đánh giá giữa các HS nhằm cung cấp thông tin phản hồi để cùng học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho HS trao đổi, thảo luận, giải thích và phản biện lẫn nhau từ đó phát triển tinh thần hợp tác, tư duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác.

Đánh giá đồng đẳng giúp phát triển tự đánh giá, trong đó khuyến khích HS độc lập, có trách nhiệm phấn đấu tiến bộ hơn trong hoạt động. Kĩ năng đánh giá ở HS thường hình thành trước tiên ở hình thức thụ động (yêu cầu, nhận xét từ GV), sau đó tích cực dần (đánh giá đồng đẳng), cuối cùng là chủ động (tự đánh giá).

6.2.3. Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng

Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ, người thân HS và của những người có mối quan hệ nhất định với HS (thôn bản, tổ dân phố, nơi HS tham gia các hoạt động,...) về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng

ngày và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm. Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng giúp HS và GV có cái nhìn khách quan, đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện.

Khi đánh giá HS, phụ huynh và cộng đồng cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, cung cấp thông tin về những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và làm thế nào để thực hiện các bước tiếp theo. Sự phản hồi cho HS cần kịp thời, thường xuyên, hỗ trợ liên tục trong quá trình hướng tới mục tiêu.

6.2.4. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Đánh giá của GV và cán bộ quản lý giáo dục là việc thu thập, xử lý các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

GV chủ nhiệm cần trao đổi với các GV khác có liên quan đến HS để thống nhất đánh giá về HS.

7. THIẾT BỊ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Để thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm cần có những thiết bị cơ bản như sau:

- a) Đồ dùng để trình diễn, hướng dẫn: video clip về các nội dung giáo dục; phần mềm về hướng nghiệp; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- b) Đồ dùng để phục vụ hoạt động tập thể: loa đài, ampli; bộ lều trại;
- c) Đồ dùng để thực hành: bộ tranh ảnh về quần áo, giày dép,... theo mùa, theo giới tính, theo lứa tuổi của HS; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc Việt Nam; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc trên thế giới; bộ tranh về các nghề, làng nghề truyền thống; bộ tranh về các lễ hội; bảng trắc nghiệm nhân cách; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- d) Đồ dùng khác phù hợp với chủ đề hoạt động cụ thể.

Các nhà trường linh hoạt trong việc sử dụng thiết bị tổ chức hoạt động và cần khai thác hiệu quả các thiết bị trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của *Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT* ngày 30/12/2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

8. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CẤP TIỂU HỌC

Đây là chương trình được xây dựng theo tiếp cận phát triển năng lực. Chương trình đã thể hiện rõ vai trò của Hoạt động trải nghiệm trong việc hình thành các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi thông qua các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

Các năng lực đã được cụ thể hoá thành các yêu cầu cần đạt với các mức độ khác nhau. Thông qua việc mô tả các yêu cầu cần đạt, người đọc có thể biết được con đường và cách thức hình thành và phát triển mục tiêu năng lực dựa trên gợi ý về các nội dung giáo dục trong chương trình đưa ra.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm bảo đảm sự cân đối giữa hoạt động cá nhân và hoạt động tập thể, giữa hoạt động trong lớp và ngoài lớp, hoạt động trong nhà trường và ngoài nhà trường. Nội dung chương trình được thiết kế thành các nhiệm vụ khác nhau: nhiệm vụ cá nhân, nhiệm vụ nhóm, nhiệm vụ tập thể,... tạo cơ hội để HS huy động kiến thức, kĩ năng, động cơ, ý chí và các kinh nghiệm đã có để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đồng thời kiến tạo nên kinh nghiệm mới, nhận thức mới, kĩ năng mới và rèn luyện phẩm chất, năng lực cho chính mình.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm là chương trình mở, linh hoạt, thể hiện ở chỗ chương trình không quy định chi tiết về các chủ đề hoạt động mà chỉ đưa ra những gợi ý về các mạch nội dung cần giáo dục cho HS, tạo độ mở để tác giả biên soạn tài liệu hướng dẫn chủ động, sáng tạo, cơ sở giáo dục và GV lựa chọn hình thức, không gian, thời gian hoạt động sao cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

Điểm mới về nội dung của Chương trình Hoạt động trải nghiệm không chỉ dừng lại ở các chủ đề mang tính chính trị xã hội như trong chương trình hiện hành mà còn chú trọng vào các hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động và đặc biệt là hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

Điểm mới trong việc tổ chức các loại hình hoạt động của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là hoạt động sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp thực hiện cả nội dung hành chính nhà trường, hành chính lớp học và thực hiện cả các nội dung giáo dục theo chủ đề; Hoạt động giáo dục theo chủ đề được triển khai theo 2 hướng: hoạt động giáo dục thường xuyên (theo tuần) và hoạt động giáo dục định kì (theo tháng hoặc học kì).

Điểm mới về phương pháp giáo dục trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm đó là khi tổ chức các hoạt động cần phải đảm bảo đầy đủ chu trình trải nghiệm: làm cho người học sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực; giúp người học suy nghĩ về những gì trải nghiệm; giúp người học phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được và tạo cơ hội cho người học có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

Điểm mới về đánh giá trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm là đánh giá kết quả hoạt động được thực hiện theo tiếp cận năng lực (đánh giá quá trình thông qua quan sát, sản phẩm, hồ sơ,...). Các lực lượng tham gia giáo dục đều có trách nhiệm tham gia vào quá trình đánh giá và kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương như một môn học).

PHẦN II

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1.1. Căn cứ biên soạn

SGK *Hoạt động trải nghiệm* được biên soạn dựa trên các căn cứ:

- *Nghị quyết số 29-NQ/TW* ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- *Nghị quyết số 88/2014/QH13* ngày 28/11/2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- *Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019*.
- *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.
- Tư tưởng chủ đạo của bộ sách được biên soạn theo quan điểm tuân thủ các yêu cầu của Đảng, Nhà nước về SGK đồng thời thực hiện tuyên ngôn sách Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tư tưởng này được hiện thực hoá bằng các học liệu miễn phí, đăng tải trên website: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, <https://chantroisangtao.vn>, <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Tại đây, HS, GV có thể tải các dữ liệu về hình ảnh, âm thanh, clip, phiếu rèn luyện, phiếu học tập, ... liên quan đến chủ đề hoạt động. Những học liệu này hỗ trợ miễn phí, GV, HS ở mọi vùng miền trong tổ quốc đều có thể sử dụng.

Với phương châm này, bộ sách đã định hướng cho các nhóm tác giả biên soạn những nội dung và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển 5 phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và ba năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong

Chương trình Giáo dục phổ thông, đồng thời hình thành và phát triển 3 năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm là: thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động và định hướng nghề nghiệp.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm

1.2.1. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm bao gồm sách dành cho học sinh và sách dành cho giáo viên

SGK *Hoạt động trải nghiệm* bao gồm sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho HS và sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho GV, đảm bảo giúp HS đạt được các yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

Đúng như tên gọi của nó, SGK *Hoạt động trải nghiệm* nhằm gợi ý, hướng dẫn GV tiểu học tổ chức hoạt động cho 105 tiết, trong đó: 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết Sinh hoạt lớp.

SGK *Hoạt động trải nghiệm* là tài liệu giáo khoa để HS thực hiện 9 chủ đề hoạt động trong một năm học (Nội dung sẽ được thuyết minh ở phần sau). Như vậy, sách dành cho HS là cấu phần không thể thiếu trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* và cũng là điểm rất mới nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

1.2.2. Điểm mới về cấu trúc sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm

Các chủ đề trong SGK (9 chủ đề/9 tháng) được thiết kế bám sát 4 mạch nội dung trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm (hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp), mỗi chủ đề đều nêu rõ định hướng phát triển năng lực, phẩm chất chung và năng lực đặc thù. Các chủ đề được thiết kế giúp HS hình thành các năng lực, phẩm chất... từ thấp đến cao. Tiến trình tổ chức hoạt động dựa theo các lí thuyết học tập trải nghiệm, kích hoạt quá trình nhận thức tích cực, chủ động của HS dựa trên các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, phù hợp với điều kiện tại các nhà trường tiểu học hiện nay. Cấu trúc hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế thành 4 pha tương ứng với quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, đó là: Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng và Đánh giá – Phát triển.

1.2.3. Những điểm mới về mục tiêu

Mục tiêu cụ thể của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học đã xác định: hình thành cho HS thói quen sinh hoạt tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà cũng như ở trường, ở địa phương; có trách nhiệm tuân thủ các nội quy, quy định; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Các tác giả biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* thiết kế và gợi ý các chủ đề hoạt động đảm bảo bám sát mục tiêu cụ thể và những yêu cầu cần đạt của Chương trình

Hoạt động trải nghiệm lớp 4, nhằm bước đầu hình thành và phát triển cho HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

1.2.4. Những điểm mới về nội dung

SGK *Hoạt động trải nghiệm* cấp Tiểu học được xây dựng theo các mạch nội dung hoạt động dựa trên các mối quan hệ của HS với chính bản thân mình, quan hệ của HS với môi trường (trong đó có môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) và quan hệ của HS với công việc (học tập và rèn luyện). Từ đó, nội dung trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* được phát triển theo 4 mạch hoạt động, ở mỗi mạch hoạt động lại được tiếp tục phát triển thành các nhánh nhỏ, cụ thể:

- Hoạt động hướng vào bản thân gồm: Hoạt động khám phá bản thân; Hoạt động rèn luyện bản thân;
- Hoạt động hướng đến xã hội gồm: Hoạt động chăm sóc gia đình; Hoạt động xây dựng nhà trường; Hoạt động xây dựng cộng đồng;
- Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường;
- Hoạt động hướng nghiệp có hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

Bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* (bao gồm SGK và SGV) đã bám sát những yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 4 nên cũng đã thể hiện được rõ những đổi mới về nội dung giáo dục như đã nêu trên.

Như vậy, so với các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (hay còn gọi là Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa) trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, nội dung của Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và biên soạn đầy đủ hơn, toàn diện hơn, đảm bảo bao phủ được toàn bộ những mối quan hệ của HS trong các hoạt động học tập và rèn luyện cũng như sinh hoạt trong cuộc sống.

1.2.5. Những điểm mới về thiết kế và tổ chức hoạt động

Chương trình Hoạt động trải nghiệm đã xác định 4 loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Trong việc biên soạn SGK theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, bên cạnh những điểm mới về mục tiêu, nội dung thì khâu thiết kế và tổ chức hoạt động cũng là một điểm mới đáng chú ý.

Sinh hoạt dưới cờ:

Tiết sinh hoạt này được tổ chức theo quy mô toàn trường. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, có

tính định hướng, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và của tháng. Nhà trường cần tạo cơ hội cho HS các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức thực hiện tiết sinh hoạt này dưới sự hướng dẫn của lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội và GV chủ nhiệm lớp đó. Việc triển khai tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được thực hiện với 2 phần:

- Phần đầu: nghi lễ và hành chính nhà trường.
- Phần sau: các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục.

Sinh hoạt lớp:

Sinh hoạt lớp được tổ chức theo quy mô lớp học. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, sơ kết hoạt động trong tuần, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo. GV tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động. Đặc biệt, GV cần tổ chức hoạt động sao cho tất cả HS trong lớp đều có cơ hội được trải nghiệm các nhiệm vụ khác nhau, từ việc tổng kết kết quả thi đua của tổ, lớp đến việc điều khiển hoạt động tập thể hoặc được thể hiện những khả năng, năng khiếu của bản thân,... Việc triển khai tiết Sinh hoạt lớp có thể được tổ chức theo gợi ý sau:

- Phần đầu: hành chính lớp học (bao gồm sơ kết hoạt động trong tuần của lớp, khen ngợi, nhắc nhở HS, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo...).
- Phần sau: các nhóm, tổ luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục. Chú ý tạo cơ hội để tất cả HS trong lớp được tham gia hoạt động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là điểm nhấn đặc biệt quan trọng của chương trình mới lần này.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thực hiện đều đặn từng tuần, được xếp tiết trong thời khoá biểu và được từng HS thực hiện cả ở trường và ở nhà với các nhiệm vụ được giao như nhau đến từng HS nhằm tạo cơ hội cho các em hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực. Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề khi được thực hiện thường xuyên đảm bảo quá trình hình thành năng lực và phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự và GV có thể kiểm soát hoạt động của tất cả HS trong lớp dựa trên các nhiệm vụ được thiết kế trong SGK và các hoạt động được tổ chức trên lớp.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề còn được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, ví dụ 2 hoạt động/học kì hay 2 hoạt động/năm học... và thường được tổ chức theo quy mô khối lớp, trường (ví dụ: hoạt động tham quan, dã ngoại hay hoạt động trải nghiệm ở làng nghề địa phương). Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề khi thực hiện theo cách này có nội dung mang tính tổng hợp hơn, mở ra các cơ hội không gian rộng hơn và sân chơi lớn hơn để HS tăng cơ hội trải nghiệm cũng như thể hiện bản thân và đòi hỏi sự chuẩn bị kĩ càng về nội dung hoạt động, phương tiện điều kiện thực hiện, về sự hỗ trợ của cộng đồng,...

Hoạt động câu lạc bộ:

Hoạt động câu lạc bộ được thực hiện ngoài giờ học chính thức và là hình thức tự chọn không bắt buộc. Hoạt động câu lạc bộ thường là các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp. Tùy thuộc vào điều kiện của các nhà trường và địa phương khác nhau mà việc tổ chức các hoạt động câu lạc bộ nhiều hay ít.

1.2.6. Những điểm mới về phương pháp và hình thức tổ chức

Với quan điểm hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và phương pháp tổ chức hoạt động.

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động được thiết kế trong bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm* đa dạng, phong phú và linh hoạt. Nhóm tác giả cũng định hướng tổ chức hoạt động tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị mà các nhà trường, GV có thể lựa chọn các hình thức tổ chức khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung hoạt động. Chẳng hạn, GV sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động như: diễn đàn, đóng kịch, giao lưu, hội thi, trò chơi, lao động công ích, tuyên truyền, tham quan, cắm trại, thực địa, hoạt động khảo sát, sáng tạo nghệ thuật,...

Bên cạnh đó, khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS, SGK *Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân ở lớp và ở nhà.
- Tổ chức hoạt động nhóm gắn với giao nhiệm vụ cho cá nhân và nhóm rõ ràng.
- Hướng dẫn hành vi cụ thể để HS tạo được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

Ngoài các phương pháp thường phối hợp vận dụng được gợi ý trong sách, GV có thể sử dụng thêm phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

1.2.7. Những điểm mới về đánh giá

Điểm mới trong công tác đánh giá kết quả học tập của HS của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là đánh giá theo năng lực. Nếu như trước đây, việc đánh giá các hoạt động giáo dục (ngoài môn học) chưa thực sự được chú trọng thì trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm khâu đánh giá cần được quan tâm đặc biệt.

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi HS chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Đặc biệt, kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

Bởi vậy, khi đánh giá HS trong Hoạt động trải nghiệm, SGK *Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Thực hiện đánh giá quá trình;
- Đánh giá trên sự tiến bộ của từng HS;
- Đánh giá trên sản phẩm, hồ sơ hoạt động;
- Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể đặt ra về phẩm chất và về mức độ của năng lực;
- Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ GV, cha mẹ HS và cộng đồng.

1.2.8. Điểm mới về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm

Một trong những điểm mới, nổi bật của sách chính là tạo được sự tương tác với HS, với gia đình, cộng đồng trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho HS. Các hoạt động trong SGK định hướng cho HS thực hành, rèn luyện không chỉ ở trên lớp mà còn ở gia đình, ở ngoài xã hội.

Trên đây là những điểm nổi bật – điểm mới cơ bản cần chú ý mà nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm* đã quán triệt và triển khai trong sách của mình.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Phân tích nội dung sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*

Nội dung SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* được chia thành 9 chủ đề, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 4. Cụ thể như sau:

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 1: Em lớn lên cùng mái trường mến yêu	– Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.	– Trách nhiệm – Nhân ái	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết các loại cảm xúc, suy nghĩ; điều chỉnh được cảm xúc, suy nghĩ của mình và thể hiện sự tự tin trước đông người; tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi của bản thân; thể hiện sự tự hào về bản thân. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.	– Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. – Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em	– Nhận biết được nguy cơ xâm hại.	Trách nhiệm	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về những nguy cơ bị xâm hại, thảo luận về nguy cơ bị xâm hại và cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.	– Nhận biết được nguy cơ xâm hại.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.		- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý những tình huống về phòng tránh bị xâm hại. - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại và cách phòng tránh.	Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 3: Biết ơn thầy cô – Yêu quý bạn bè	- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô. - Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.	Nhân ái	- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết. - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô; Tổ chức và tham gia các trò chơi tập thể để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.	- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô. - Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 4: Em yêu truyền thống quê hương	– Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng. – Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh. – Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	– Nhân ái – Yêu nước	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn, với cộng đồng để thực hiện kế hoạch kết nối những người xung quanh. – Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định các việc làm có văn hoá, phù hợp với truyền thống quê hương để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và thực hiện tích cực các hoạt động kết nối những người xung quanh, hoạt động đền ơn đáp nghĩa,...	– Thực hiện được một số hành vi có văn hoá nơi công cộng. – Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh. – Tham gia tích cực hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 5: Chào năm mới và chi tiêu tiết kiệm	– Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.	– Trách nhiệm – Chăm chỉ	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm; thảo luận những việc làm gây lãng phí, chia sẻ về lợi ích của tiết kiệm trong cuộc sống.	– So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và thực hiện được một số việc làm tiết kiệm cho gia đình.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.		– Năng lực thích ứng với cuộc sống: So sánh, lựa chọn mặt hàng phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch tiết kiệm trong gia đình.	– Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. – Tham gia tích cực các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 6: Phát triển bản thân	– Thể hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. – Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.	Nhân ái	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học; Chia sẻ những việc làm thể hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường với bạn bè; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường; giải quyết được một số vấn đề xảy ra trong học tập và cuộc sống theo tư duy khoa học.	– Thể hiện được nền nếp sinh hoạt. – Bước đầu hình thành được thói quen tư duy khoa học. – Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
				Năng lực thích ứng với cuộc sống: Rèn thói quen tư duy khoa học; thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.	
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 7: Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	- Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau. - Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.	- Nhân ái - Trách nhiệm	- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình. - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó. - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.	- Tạo được sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau. - Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình trong một số tình huống đơn giản.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Chủ đề 8: Em và cuộc sống xanh	Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	- Trách nhiệm - Yêu nước	Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp”.	Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp	– Trung thực – Chăm chỉ	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng và thực hiện các việc làm để thay đổi một số góc không gian trường, lớp cho sạch đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường, lớp mình.	– Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp. – Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
Hoạt động hướng nghiệp	Chủ đề 9: Những người sống quanh em và nghề truyền thống quê hương	– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. – Thực hành được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện sự hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương. – Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.	Trách nhiệm	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ với bạn về nghề truyền thống ở địa phương và báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương. – Năng lực định hướng nghề nghiệp: Tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương và thực hành trải nghiệm với công việc của nghề truyền thống ở địa phương.	– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. – Thực hành được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện sự hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương. – Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. – Thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– Thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.			

2.2. Phân tích kết cấu chủ đề hoạt động trải nghiệm

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề hoạt động trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 4

Mỗi chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* bao gồm các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp và được phân chia theo tuần.

Các Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK được thiết kế, xây dựng dựa trên cơ sở yêu cầu về cấu trúc hoạt động của một số thông tư và lí thuyết sau:

- Theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 cấu trúc bài học trong SGK bao gồm 4 thành phần cơ bản: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, hướng tới các loại hoạt động học tập: Khám phá, Thực hành, Vận dụng.
- Theo lí thuyết học tập qua trải nghiệm của một số nhà giáo dục trên thế giới: John Dewey, David Kolb,...

Các tác giả đã xây dựng cấu trúc của hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33* như sau:

Thông tư 33	Cấu trúc chủ đề hoạt động của SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i>
Mở đầu	Nhận diện – Khám phá
Kiến thức mới	Tìm hiểu – Mở rộng
Luyện tập	Thực hành – Vận dụng
Vận dụng	
	Đánh giá – Phát triển

Để tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi tổ chức hoạt động cũng như tăng cường tính trải nghiệm của HS trong các chủ đề giáo dục, nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* đã đưa ra cấu trúc thống nhất gồm 4 giai đoạn: Nhận diện – Khám phá, Tìm hiểu – Mở rộng, Thực hành – Vận dụng, Đánh giá – Phát triển.

Nhận diện – Khám phá

Đây là giai đoạn giúp HS chuẩn bị tâm thế, sẵn sàng tham gia hoạt động, bước đầu được tiếp xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. Lúc này, các em bắt đầu tạo mối liên hệ giữa kinh nghiệm đã có và những nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hoạt động, đồng thời kích thích sự tham gia của HS vào các hoạt động tiếp nối của chủ đề. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, đưa ra sự kiện để HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối với bản thân để tạo sự chú ý và hướng HS vào đúng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

Tìm hiểu – Mở rộng

Đây là giai đoạn giúp HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kĩ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm. Ở giai đoạn này, HS được tăng cường tham gia các hoạt động làm việc nhóm, giao lưu, giao tiếp giữa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, các em giúp nhau cùng hiểu vấn đề bằng cách kết nối các ý tưởng, giải quyết những vấn đề đặt ra, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát được từ đó kiến tạo tri thức của bản thân. Đồng thời, HS được mở rộng vốn tri thức mà mình đã học, kết nối với những tình huống, hoàn cảnh tương tự trong thực tiễn.

Thực hành – Vận dụng

Giai đoạn này giúp HS sử dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế (môi trường giả định và môi trường thực). Qua các hoạt động thực hành, xử lý các tình huống giả định, HS tự điều chỉnh cách thức hoạt động và tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân. Từ đó giúp HS tự tin, chủ động vận dụng những điều đã học vào giải quyết các vấn đề tương tự của thực tiễn đời sống. Ở giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể gắn liền với chủ đề giáo dục để HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống, hoàn cảnh ở gia đình và cộng đồng.

Đánh giá – Phát triển

Giai đoạn này giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho GV thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. Từ đó, giúp GV đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm, giúp GV định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để

phát triển bản thân. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua các phiếu đánh giá và phiếu nhận xét.

2.2.2. Phân tích cấu trúc một chủ đề trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo – bản 1)

Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em (SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 15 – 24).

Chủ đề 2 AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG CỦA EM

Mục tiêu:

- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại.
- Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.

TUẦN 5

Chương trình “An toàn trong cuộc sống”

- Biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại.
- Nêu cảm nhận của em về nội dung phòng tránh bị xâm hại sau khi xem tiểu phẩm.

15

Hoạt động 1: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại

- Trao đổi với bạn về những nguy cơ bị xâm hại.

- Kể một tình huống cụ thể có nguy cơ bị xâm hại mà em biết.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại

- Chỉ ra những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại trong các tranh sau:

- Kể thêm những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại.

16

Những hậu quả khi bị xâm hại

- Trao đổi với bạn về những hậu quả khi trẻ em bị xâm hại thể hiện trong các tranh sau:

- Kể thêm các hậu quả khác khi trẻ em bị xâm hại mà em biết.

Hoạt động nối tiếp

Trao đổi với người thân về những nguy cơ và hậu quả khi bị xâm hại.

TUẦN 6

Nghe nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể

- Nghe chuyện gia tâm lí chia sẻ về phòng tránh xâm hại thân thể.
- Trao đổi về những bài học được rút ra từ buổi nói chuyện.

17

Hoạt động 3: Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể

- Chỉ ra những nguy cơ trẻ em bị xâm hại thân thể trong những trường hợp sau:

- Chia sẻ về trường hợp trẻ em bị xâm hại thân thể mà em biết.

Hoạt động 4: Chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể

- Trao đổi những cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể mà em đã trải qua hoặc chứng kiến.
- Xác định những cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể.

18

**Biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể**

1. Cùng bạn trong nhóm thảo luận cách xử lý các tình huống sau:

Tình huống 1

Từ ngày bị mất việc, bố Nam trở nên chán nản, thường uống rượu say và mắng chửi mẹ con Nam vô cớ. Một hôm, bố bắt Nam đi mua rượu nhưng bạn ấy đang giúp mẹ nấu cơm nên chưa kịp đi mua, bố Nam cầm gậy dọa đánh.

Nếu là Nam, em sẽ ứng xử như thế nào?

Tình huống 2

Trong giờ ra chơi, Mai đang đi ở khu vực phía sau sân trường. Bỗng nhiên, Mai nhìn thấy có 4 chị lớp trên đang đứng quấy xung quanh Hoa với vẻ mặt tức giận và ép Hoa đứng sát vào tường.

Nếu là Mai, em sẽ ứng xử như thế nào?

2. Thực hành sắm vai phòng tránh bị xâm hại thân thể theo các tình huống trên.

TUẦN 7**Biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại tinh thần**

1. Tham gia biểu diễn hoặc quan sát và trả lời câu hỏi về vở diễn phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
2. Chia sẻ cảm nghĩ khi xem tiểu phẩm.



19

**Hoạt động 5: Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần**

1. Thảo luận để chỉ ra các hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần.

- A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em.
- B. Cho trẻ em đi học và ăn uống đầy đủ.
- C. Quất tháo, đe dọa trẻ em.
- D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em.
- E. Mua bán, bắt cóc trẻ em.
- F. Chăm sóc khi trẻ em bị ốm.
- G. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.

2. Chia sẻ về trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần mà em biết.

**Hoạt động 6: Cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần**

1. Thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
2. Báo cáo kết quả trước lớp.
3. Ghi lại cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần phù hợp với bản thân.



20

Chân trời sáng tạo

**Xử lý khi bị xâm hại tinh thần**

1. Chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
2. Xây dựng tình huống và thảo luận cách ứng phó trong các trường hợp:
 - bị bỏ rơi, ít được quan tâm;
 - bị đe dọa;
 - bị chửi mắng.
3. Thực hành thể hiện cách ứng phó đối với các tình huống đã xây dựng.

**TUẦN 8****Giao lưu về phòng tránh bị xâm hại tinh thần**

1. Giao lưu cùng chuyên gia về phòng tránh xâm hại tinh thần.
2. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em sau buổi giao lưu.



21

**Hoạt động 7: Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần**

1. Trao đổi về những nguy cơ bị xâm hại tinh thần trong các tranh sau:



2. Trao đổi với bạn về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tinh thần.
 - Sắp xếp lại các thẻ chữ và thẻ hình cho phù hợp.
 - Chia sẻ cách hiểu của em về từng loại báo động trước nguy cơ bị xâm hại tinh thần.

Nếu ai đó NHÌN "vùng đỏ bơi" của em hoặc dụ dỗ em NHÌN "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...

Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình. Chính vì vậy, đừng bao giờ ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...



BÁO ĐỘNG MỘT MÌNH



BÁO ĐỘNG NHÌN

22

Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...

Nếu ai đó NÓI về "vùng đồ bơi" của em thì đó gọi là...

Nếu ai đó CHẠM vào "vùng đồ bơi" của em hoặc yêu cầu em CHẠM vào "vùng đồ bơi" của họ thì đó gọi là...

3. Thảo luận về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh.



Hoạt động 8: Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục

1. Thảo luận về cách xử lý các tình huống sau:

Tình huống 1

Gia Hân là học sinh lớp 4. Một hôm, Gia Hân đang chơi cùng bạn ở hành lang chung cư, chú Hùng hàng xóm đi qua khen Gia Hân xinh và kéo Gia Hân lại, ôm vào lòng.

Nếu là Gia Hân, em sẽ làm gì?

Tình huống 2

Hôm ấy, mẹ Phương bị ốm không đi đón được nên Phương phải đi bộ về nhà. Đến đoạn đường vắng vẻ, có một chú lạ mặt đi sát và cố ý đụng chạm vào người em.

Nếu là Phương, em sẽ làm gì?

2. Sắm vai xử lý tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục

1. Phân vai chuẩn bị và thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.

2. Chia sẻ cảm nhận của em sau khi thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.



Hoạt động nối tiếp

Chia sẻ với người thân về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Đánh giá hoạt động

Em tự đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★★★★ Hoàn thành: ★★★ Chưa hoàn thành: ★

- Nhận biết tình huống có nguy cơ bị xâm hại.
- Xác định những nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.
- Nhận diện những hành vi và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
- Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- Thực hành cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục.

Quy trình hoạt động giáo dục theo chủ đề ở **Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em** được thể hiện như sau:

– Giai đoạn Nhận diện – Khám phá với hoạt động nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại; hoạt động nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể; hoạt động nhận diện những hành vi bị xâm hại tinh thần và hoạt động nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

– Giai đoạn Tìm hiểu – Mở rộng với hoạt động tìm hiểu những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại; hoạt động chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể và hoạt động cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

– Giai đoạn Thực hành – Vận dụng với hoạt động thực hành sắm vai phòng tránh bị xâm hại thân thể; hoạt động xử lý khi bị xâm hại tinh thần và hoạt động thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục.

– Giai đoạn Đánh giá – Phát triển với hoạt động đánh giá chủ đề.

2.3. Cấu trúc chủ đề theo các mạch nội dung

SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* bao gồm 9 chủ đề được xây dựng theo 4 mạch nội dung của chương trình, gồm: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp. Khi thực hiện bản mẫu, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình, nhóm biên soạn đã xây dựng thành 9 chủ đề và thực hiện với số tiết theo mạch nội dung như bảng trang 40.

Tuy nhiên, việc chia các mạch cũng chỉ mang tính tương đối, vì các mạch nội dung đều có phần giao thoa về nội dung và tích hợp trong nhau. Cụ thể:

Chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động hướng nghiệp
1. Em lớn lên cùng mái trường mến yêu	8	4		
2. An toàn trong cuộc sống của em	12			
3. Biết ơn thầy cô – Yêu quý bạn bè	4	8		
4. Em yêu truyền thống quê hương	2	10		
5. Chào năm mới và chi tiêu tiết kiệm	12			
6. Phát triển bản thân	9			
7. Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	4	8		
8. Em và cuộc sống xanh			12	
9. Những người sống quanh em và nghề truyền thống quê hương				9
Tuần Tổng kết	3			
Tỉ lệ thời lượng thực hiện	51,4%	28,6%	11,4%	0,6%

2.4. Phân tích một số chủ đề đặc trưng

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* được biên soạn theo hướng phát triển năng lực dựa trên các mạch nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình với kế hoạch giáo dục rõ ràng: Mỗi tháng 1 chủ đề, mỗi chủ đề 3 – 4 tuần, mỗi tuần 3 tiết, mỗi tiết 1 loại hình hoạt động (Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp); đảm bảo tính thống nhất giữa các loại hình hoạt động.

Các hoạt động trong mỗi loại hình hoạt động đều đảm bảo tính thống nhất, logic và tương hỗ với nhau nhằm thực hiện mục tiêu của chủ đề. Thêm vào đó, các hoạt động được thiết kế cụ thể, hướng dẫn tỉ mỉ, dễ làm, dễ thực hiện.

Loại hình Sinh hoạt dưới cờ trong chủ đề bao gồm các hoạt động liên kết chặt chẽ với nhau. Ví dụ, ở *Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em*, HS được tham gia chương trình "An toàn trong cuộc sống" (tuần 5), đối với HS lớp 4, các em sẽ tham gia biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại và nêu cảm nhận của mình về nội dung phòng tránh bị xâm hại sau khi xem tiểu phẩm. Ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tiếp theo (tuần 6),

HS được nghe nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể, HS lớp 4 sẽ nghe chuyên gia tâm lý chia sẻ về phòng tránh xâm hại thân thể và trao đổi về những bài học được rút ra từ buổi nói chuyện. Tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7 của chủ đề này là hoạt động biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại tinh thần, tiếp theo ở tuần 8, các em sẽ tham gia giao lưu về phòng tránh bị xâm hại tình dục. Như vậy, thông qua các hoạt động liên tiếp ở tiết Sinh hoạt dưới cờ, HS đã có cơ hội tham gia vào hoạt động tập thể với các hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, từ đó có thêm những hiểu biết về cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại.

Loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề ở *Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em* bao gồm 8 hoạt động được thiết kế theo các nội dung chính là: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại nói chung và những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại. Tiếp theo là các mạch nội dung về xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục. Ở mỗi mạch nội dung của từng loại xâm hại thân thể, tinh thần và tình dục nhóm tác giả tuân thủ cấu trúc các giai đoạn của hoạt động trải nghiệm, đó là: Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng; Đánh giá – Phát triển phù hợp với tiến trình nhận thức của HS.

Với cách thiết kế hoạt động như trên, HS sẽ huy động được kinh nghiệm bản thân (nhận diện nguy cơ/tình huống/hành vi bị xâm hại), tích lũy kiến thức (chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể hoặc thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần,...), rèn kỹ năng để có thể thực hiện được những hành động phòng tránh bị xâm hại (thực hành xử lý tình huống khi bị xâm hại thân thể, khi bị xâm hại tinh thần và khi bị xâm hại tình dục), thực hiện diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Loại hình Sinh hoạt lớp bao gồm 4 hoạt động trong 4 tuần, có sự kết nối chặt chẽ với các hoạt động của Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ, *Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em* ở tiết Sinh hoạt lớp tuần 5, HS được trao đổi về những hậu quả khi bị xâm hại. Tiết Sinh hoạt lớp ở tuần 6 các em được sắm vai xử lý tình huống phòng tránh bị xâm hại thân thể, đây là hoạt động có sự kết nối chặt chẽ với tiết Sinh hoạt dưới cờ là "Nghe nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể". Tiếp đến tuần 7 ở tiết Sinh hoạt lớp các em sẽ chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần, xây dựng tình huống và thực hành thể hiện cách ứng phó khi bị xâm hại tinh thần, đây là hoạt động nối tiếp với các hoạt động ở tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Đến tuần 8, trong tiết Sinh hoạt lớp các em tiếp tục được diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục. Như vậy, hoạt động ở tiết Sinh hoạt lớp tuần 8 đã kết nối chặt chẽ với tiết Sinh hoạt dưới cờ (Giao lưu về phòng tránh bị xâm hại tình dục) và tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề (Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục).

Tóm lại, các hoạt động trải nghiệm diễn ra liên tiếp với loại hình hoạt động đa dạng giúp HS thường xuyên được rèn luyện, trải nghiệm dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của bản thân.

PHẦN III

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

1. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

Các chủ đề trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 được thiết kế với 3 loại hình:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề
- Sinh hoạt lớp

Sau đây là hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng loại hình cụ thể.

1.1. Sinh hoạt dưới cờ

1.1.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt dưới cờ

Tiết Sinh hoạt dưới cờ (hay còn gọi là tiết Chào cờ) là hoạt động giáo dục có tính chất tổng hợp, bắt buộc được tổ chức theo quy mô nhóm lớn (toàn trường) và có trong thời khoá biểu của HS tiểu học.

Mục tiêu của Sinh hoạt dưới cờ là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung về hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho HS theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phẩm chất người HS yêu đất nước, yêu con người, trung thực, trách nhiệm.

Chương trình tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ thường gồm hai phần, phần nghi lễ và phần sinh hoạt theo chủ điểm.

Phần thứ nhất, được gọi là phần nghi lễ bao gồm chào cờ, hát Quốc ca, hô – đáp khẩu hiệu, tổng kết hoạt động trong tuần vừa qua và phổ biến kế hoạch tuần kế tiếp. Một số trường sẽ có phút sinh hoạt truyền thống, đại diện Ban Chấp hành Liên đội sẽ nhắc lại ngắn gọn truyền thống của địa phương hoặc Liên đội.

Phần thứ hai là sinh hoạt theo chủ điểm. Nội dung các chủ điểm có thể được xây dựng theo tháng, theo tuần,... nhưng thường gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày lễ lớn trên thế giới, hoặc ngày truyền thống của địa phương, của nhà trường đồng thời, cũng tích hợp các nội dung hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sinh hoạt Sao Nhi đồng, giáo dục địa phương. Những chủ điểm này

chủ yếu do Tổng phụ trách xây dựng, lập kế hoạch cho từng tuần trong suốt năm học sao cho đảm bảo tính giáo dục trong nhà trường. Bản kế hoạch này được Ban Giám hiệu thông qua, công bố trước Hội đồng Sư phạm trường, Ban Chỉ huy Liên đội, đại diện HS các lớp.

Lực lượng tham gia tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội, HS (lớp được phân công), và các lực lượng cộng đồng khác (nghệ nhân, cựu chiến binh, công an, nhà khoa học, doanh nhân,...) khi có nội dung phù hợp chủ đề sinh hoạt. Hiện nay, tiết Sinh hoạt dưới cờ thường do Ban Chấp hành Liên đội và tập thể HS các lớp tổ chức luân phiên từ đầu năm học. Ban Giám hiệu và Tổng phụ trách Đội giữ vai trò định hướng, GV chủ nhiệm là người hỗ trợ HS thực hiện.

1.1.2. Quy trình tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

a) Xác định mục đích, yêu cầu

– Sinh hoạt dưới cờ nhằm giáo dục truyền thống, mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề, chủ điểm sinh hoạt của từng tuần, từng tháng. Tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về những vấn đề mà các em quan tâm, từ đó giáo dục giá trị và phẩm chất cho các em.

– Tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm để phát triển các năng lực sẵn có. Tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của bản thân, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể.

– Nguyên tắc tổ chức: Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cho HS.

b) Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

– Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức vào tiết đầu tiên của ngày thứ Hai đầu tuần (có một số trường tổ chức vào tiết cuối cùng của buổi chiều thứ Hai, phụ thuộc vào tình hình thời tiết thực tế tại thời điểm đó).

– Địa điểm tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức tại khu vực sinh hoạt tập trung của toàn trường như: Hội trường, sân trường,...

– Quy mô tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức với quy mô toàn trường. Toàn thể HS và GV trong trường, có sự tham gia của Ban Giám hiệu nhà trường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và cán bộ, nhân viên trong trường.

c) Xác định nội dung chương trình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung sinh hoạt dưới cờ được thiết kế gắn với chủ đề, chủ điểm hằng tuần, hằng tháng trong năm học. Tổng phụ trách Đội cùng Ban Giám hiệu nhà trường cần lựa chọn những chủ điểm gắn với HS hoặc liên quan đến những dịp kỉ niệm, những ngày lễ lớn của Việt Nam cũng như quốc tế. Có thể theo các mạch nội dung sau:

- Tính toàn cầu: Giờ Trái Đất, Quốc tế Thiếu nhi,...
- Tính dân tộc: Giỗ tổ Hùng Vương, Tết cổ truyền,...
- Tính giáo dục: Tháng An toàn giao thông, Tháng Bảo vệ môi trường,...
- Ngày kỉ niệm: Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Nhà giáo Việt Nam,...
- Ngày hội đặc trưng của trường: ngày hội đọc sách, ngày hội thể thao, ngày sáng tạo,... Cần lựa chọn các chủ đề trong các nhóm cho cân đối với thời lượng 35 tuần trong một năm học.

d) Lựa chọn hình thức tổ chức

Nhà trường cần có kế hoạch phân công luân phiên việc trực tuần cho từng lớp. Cần lưu ý phân công các chủ đề cho phù hợp độ tuổi (ví dụ: Các lớp khối 4 có thể giao những chủ đề: Nghề truyền thống quê hương, ngày hội đọc sách, hoạt động thiện nguyện, tết Trung thu, kỉ niệm ngày hội Quốc phòng toàn dân 22-12,... Có thể chọn giải pháp phân công ghép lớp lớn với lớp nhỏ (ví dụ: ghép lớp 4 với lớp 5) để có sự kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau.

GV chủ nhiệm cần định hướng cho HS lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp nhất với lớp mình.

Ví dụ:

- Hình thức sân khấu hoá: Hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang, nhạc kịch,...
- Hình thức tuyên truyền, diễn thuyết: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kĩ năng cho các em thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt. Tạo điều kiện để các em được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới thiếu nhi mà các em đang quan tâm.
- Hình thức game show: Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với HS cấp Tiểu học, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt.

1.1.3. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

- **Bước 1:** Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động: cơ sở vật chất, thiết bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ: khánh tiết, âm thanh, đội nghi lễ,...
- **Bước 2:** Tập trung, ổn định nền nếp.
Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.
- **Bước 3:** Tiến hành nghi lễ chào cờ.
- **Bước 4:** Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ.
+ Giới thiệu chương trình;
+ Tổng kết hoạt động tuần;
+ Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của tuần.
- **Bước 5:** Tổng kết hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

1.2. Sinh hoạt lớp

1.2.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt lớp

Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học theo quy mô lớp. Tiến trình của tiết Sinh hoạt lớp gồm 2 phần. Phần thứ nhất là sơ kết tình hình học tập và các hoạt động, cũng như thực hiện nội quy, nề nếp của HS trong tuần lễ. Phần hai là Sinh hoạt theo chủ đề. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm đã được phát động vào các giờ chào cờ, sơ kết hoạt động trong tuần, trong tháng hoặc trong một giai đoạn và chuẩn bị cho các hoạt động của giai đoạn tiếp theo.

Sinh hoạt lớp là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Giờ Sinh hoạt lớp là cơ hội để mỗi HS được thể hiện vai trò, được hoạt động cùng các bạn trong lớp. HS mở rộng được các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng đổ đố, mất đoàn kết trong đời sống của tập thể lớp học.

Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Các em vừa học, vừa chơi, từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho các em.

GV chủ nhiệm là người trực tiếp thực hiện tiết Sinh hoạt lớp với HS lớp mình chủ nhiệm. GV tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho từng cá nhân hoặc từng nhóm (tùy thuộc vào năng lực và lứa tuổi của HS). GV cần lưu ý hướng dẫn HS tự phân công và giám sát thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt được mục tiêu của mỗi giờ sinh hoạt.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông, Sinh hoạt lớp là loại hình hoạt động trải nghiệm bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khoá biểu của HS tiểu học. Cách thức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp cần được thực hiện đảm bảo mọi HS trong lớp phải được trải nghiệm tổ chức tiết Sinh hoạt lớp (trong Chương trình hiện hành, việc tổ chức sinh hoạt lớp thường tập trung ở một số HS cán bộ lớp, Đội hay đội văn nghệ của lớp).

1.2.2. Quy trình tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

a) Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào tiết đầu tuần hoặc tiết học cuối tuần.
- Địa điểm tổ chức: Tại lớp học hoặc khu vực có quy mô đủ cho số lượng HS của lớp.
- Quy mô tổ chức: Tất cả HS trong lớp và GV (có thể có khách mời là phụ huynh HS hoặc công an, bộ đội, hội phụ nữ, nghệ nhân,... khi có nội dung sinh hoạt cần đến các lực lượng này).

b) Xác định nội dung, hình thức, chương trình Sinh hoạt lớp

- Nội dung Sinh hoạt lớp được thiết kế theo chủ điểm đã phát động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Hình thức: GV nên có kế hoạch cho mỗi nhóm tổ chức một giờ sinh hoạt theo hình thức luân phiên. GV giữ vai trò hướng dẫn, định hướng cho các nhóm thực hiện nhiều hình thức Sinh hoạt lớp khác nhau.

1.2.3. Một số hình thức tổ chức hoạt động Sinh hoạt lớp

- Hình thức sân khấu hoá: Nhằm truyền tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: Hát, múa, kể chuyện, tiểu phẩm, hoá trang,...
- Hình thức trò chơi: Nhóm chuẩn bị câu đố vui, trò chơi tập thể, rung chuông vàng, game show,...
- Giới thiệu sách hay cuối tuần.

1.2.4. Gợi ý các bước tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

Chương trình sinh hoạt lớp do GV và các HS trong nhóm trực tuần đảm nhiệm theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Tái hiện và chia sẻ

Dành thời gian để HS nhớ lại các hoạt động trong tuần qua:

- Nhớ lại và hình dung các hoạt động đã làm (HS có thể chia sẻ và bổ trợ cho nhau).
- Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?
- Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?
- Nhớ lại cảm xúc lúc đó như thế nào?
- Tổng kết lại các hoạt động gây ấn tượng mạnh cho cả lớp.

Bước 2: Sinh hoạt chủ điểm

- Nhóm được phân công điều hành giờ sinh hoạt theo chủ điểm.
- Cả lớp tự làm việc theo nội dung, kế hoạch của nhóm trực tuần đã chuẩn bị (nội dung này được GV duyệt và góp ý trước): đọc sách, đố vui, tiểu phẩm, văn nghệ, diễn kịch, kể chuyện,...

Bước 3: Tổng kết

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn và ghi nhận những cố gắng của HS.
- HS ghi lại những việc cần làm và thời gian hoàn thành công việc của tuần kế tiếp và bỏ vào hòm thư cá nhân.

Lưu ý: Có thể mời phụ huynh HS đến tham dự và tổ chức hoạt động cho tiết Sinh hoạt lớp.

Có thể mời đại diện phụ huynh đến dự tiết Sinh hoạt lớp, mời phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm, bác sĩ đến dạy cách vệ sinh răng miệng, nhà báo chia sẻ cách đọc sách hiệu quả, nhà văn giới thiệu tác phẩm văn học hay, đầu bếp dạy cách làm món ăn đơn giản,...

Nhờ đó, phụ huynh nắm được các phong trào thi đua của lớp, của trường. Từ đó, đôn đốc con em tích cực tham gia và có sự chia sẻ tích cực với các thầy cô.

Với tiết Sinh hoạt lớp được tiến hành theo quy trình trên, HS có hứng thú, tạo không khí lạc quan, đoàn kết, thân ái, hiệu quả giáo dục đạo đức trong tiết Sinh hoạt lớp được nâng cao.

Tuy nhiên, muốn làm được điều này, GV phải nhiệt tình, năng động, ý thức được tầm quan trọng của tiết Sinh hoạt lớp. Hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt lớp phong phú và đa dạng. Tùy từng trường, từng địa phương có thể triển khai linh hoạt hơn để phù hợp với đặc điểm của HS trường mình, góp phần giáo dục toàn diện.

1.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề, HS trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu trong SGK để tìm hiểu về nội dung từng chủ đề. Mỗi nhiệm vụ đều được giao đến từng HS, các em có thể thực hiện ở trường và ở nhà. Mỗi nhiệm vụ đều mang tính thực tiễn và nội dung đảm bảo quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự. GV phối hợp với phụ huynh HS để hướng dẫn, theo dõi và đánh giá hoạt động trải nghiệm thường xuyên của HS.

Trong mỗi chủ đề giáo dục, Hoạt động giáo dục theo chủ đề được phân chia theo tuần, mỗi tuần có 2 hoặc 3 hoạt động và được đánh số thứ tự liên tục từ hoạt động 1, hoạt động 2 đến hoạt động n.

Ở mỗi tuần, GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK. HS tham gia các hoạt động trải nghiệm cá nhân, kết nối kinh nghiệm của bản thân, kiến tạo tri thức, kĩ năng theo từng chủ đề hoạt động. Sau khi HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, GV sẽ tổ chức các hoạt động để HS sử dụng những sản phẩm (kết quả rèn luyện của HS ở nhiệm vụ cá nhân) để tạo nên những hoạt động có sự liên kết, hợp tác với các bạn nhằm khắc sâu và mở rộng những kiến thức, kĩ năng mới. HS được trải nghiệm các hoạt động đội nhóm và thực hiện hoạt động đánh giá tổng hợp để tiếp tục điều chỉnh và phát triển bản thân. Từ đó, giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất tương ứng với mỗi chủ đề.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

2.1. Kết cấu sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 4

SGV *Hoạt động trải nghiệm 4* ngoài phần lời nói đầu và mục lục có các thành phần chính sau:

Phần 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Quan niệm về Hoạt động trải nghiệm
2. Đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học
3. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông
4. Các loại hình Hoạt động trải nghiệm
5. Phương pháp giáo dục
6. Quy trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm
7. Đánh giá Hoạt động trải nghiệm
8. Gợi ý các chủ đề Hoạt động trải nghiệm

Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Giới thiệu chung về các chủ đề Hoạt động trải nghiệm
2. Hướng dẫn chung khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm
3. Gợi ý tổ chức các chủ đề trong sách giáo khoa

2.2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

SGV *Hoạt động trải nghiệm 4* dành cho GV đã được nhóm tác giả biên soạn khá kỹ lưỡng giúp các GV có thể hình dung và tổ chức cho HS thực hiện được các tiết Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp một cách hiệu quả.

Mỗi chủ đề hoạt động đều được nhóm tác giả hướng dẫn theo từng tuần, với các thiết kế khá chi tiết, trong đó gợi ý rõ các phần: yêu cầu cần đạt từng chủ đề, phần chuẩn bị của GV, của HS và gợi ý tổ chức hoạt động, cuối cùng là đánh giá và thư gửi phụ huynh. GV lớp 4 chỉ cần đọc kỹ các hướng dẫn trong sách và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng HS lớp của mình là có thể thực hiện được hoạt động.

Ví dụ: Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em (SGV Hoạt động trải nghiệm 4 trang 71 – 87).

Chủ đề 2 AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại.
- Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Phẩm chất trách nhiệm:** Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện những hành động phòng tránh bị xâm hại.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi với bạn về những nguy cơ bị xâm hại, thảo luận về nguy cơ bị xâm hại và cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Xử lý những tình huống về phòng tránh bị xâm hại.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại và cách phòng tránh.

CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Tranh của hoạt động 2, hoạt động 3, nhiệm vụ 1 hoạt động 7, Sinh hoạt lớp tuần 5 trong SGK;
- Các tình huống liên quan đến phòng tránh bị xâm hại thân thể (Sinh hoạt lớp tuần 6); tình huống thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục (hoạt động 8) trong SGK;
- Các thẻ chữ và thẻ hình về những báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục (nhiệm vụ 2 hoạt động 7) trong SGK;
- Giấy A0, bút dạ, băng dính giấy (hoặc nam châm dính bằng).

2. Học sinh

SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 5

Chương trình “An toàn trong cuộc sống”

- GV tổ chức cho HS tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống” theo kế hoạch của nhà trường. Các lớp được phân công chuẩn bị tập diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại, phân công HS tham gia tập diễn trước giờ chào cờ và trình diễn trong giờ chào cờ.
- GV nhắc nhở các em chú ý lắng nghe để trao đổi lại trước lớp về các nội dung, hoạt động sẽ triển khai trong chương trình “An toàn trong cuộc sống”, nhấn mạnh đến cảm nhận của mỗi HS sau khi xem tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại.
- GV tổ chức cho HS nêu ý nghĩa của chương trình “An toàn trong cuộc sống”.

Hoạt động 1: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại

Khởi động: Chơi trò chơi “Chim cánh cụt”

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chim cánh cụt” để khởi động trước khi bắt đầu hoạt động. GV phổ biến cách chơi, luật chơi cho HS:

- Cách chơi: HS đứng thành vòng tròn, hai tay để thẳng theo thân người, bàn tay xoè ra, một HS ở giữa làm chim cánh cụt, hai tay chống vào hông.
- Luật chơi:
 - Bạn làm “chim cánh cụt” sẽ đi chuyển theo dáng đi của chim cánh cụt và bạn đó chạm vào ai thì người đó sẽ bị biến thành chim cánh cụt.
 - Bạn mới bị biến thành chim cánh cụt sẽ cùng bạn “chim cánh cụt” ban đầu tiếp tục đi chuyển trong vòng tròn để chạm vào các bạn khác.
 - Nhiệm vụ của những bạn đứng ở vòng tròn là phải đi chuyển theo khu vực quy định để mình không bị bạn “chim cánh cụt” chạm vào người.

2. GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trong khoảng thời gian từ 3 – 5 phút, sau đó GV nêu câu hỏi thảo luận cho cả lớp:

- Trong trò chơi vừa rồi, em có bị ai động chạm vào hay em có động chạm vào ai không?
- Nếu có, thì cảm giác của em như thế nào?
- Theo em, thế nào là động chạm tốt? Thế nào là động chạm xấu?

3. GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trên và giới thiệu vào chủ đề hoạt động.

Nhiệm vụ: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại

1. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. GV mời HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 16 và mời 1 – 2 HS thử thực hiện nhiệm vụ.

2. GV yêu cầu các nhóm thảo luận, trao đổi về những nguy cơ bị xâm hại, trình bày kết quả thảo luận của nhóm trên giấy A0.

3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cùng cả lớp chốt lại những nguy cơ bị xâm hại theo kết quả thảo luận của các nhóm.

Gợi ý: Những nguy cơ bị xâm hại là:

- Khi đi một mình ở nơi vắng vẻ;
- Khi được người lạ cho quà, cho tiền mà không rõ lý do;
- Khi đi theo bạn bè, hàng xóm, người lạ,... mà không báo cho gia đình, người thân biết;
- Ở nhà một mình;
- Kết bạn với người lạ trên mạng xã hội;
- Tham gia những trang mạng xã hội có nội dung không lành mạnh;
- Thiếu sự quan tâm, chăm sóc của người thân;
- Thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi;
- Thiếu kiến thức và kỹ năng phòng tránh xâm hại;
- Hạn chế trong nhận thức về các hình thức xâm hại;
- Thiếu hiểu biết về pháp luật;
- ...

4. GV nêu yêu cầu của nhiệm vụ 2, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 16: Kể một tình huống cụ thể có nguy cơ bị xâm hại mà em biết. GV mời HS chia sẻ trước lớp.

5. GV tổng hợp các ý kiến và cùng HS nhắc lại những nguy cơ bị xâm hại. Lưu ý HS rằng: Có nhiều hành động bị coi là xâm hại trẻ em như: xâm phạm sự riêng tư của trẻ, cho trẻ xem ấn phẩm đồi trụy, chạm vào nơi trẻ không muốn, bắt trẻ sờ vào mình, đánh trẻ để hà hiếp, lừa bịp trẻ, bỏ mặc trẻ không cho ăn uống, tắm giặt, sử dụng trẻ như nô lệ, bắt trẻ làm việc quá nhiều khiến trẻ thiếu thời gian vui chơi, học tập, không cho trẻ đi học, buôn bán trẻ em,... Vì vậy, các em cần nhận biết được những nguy cơ bị xâm hại để phòng tránh.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại

1. GV mời một số HS đọc to yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 16 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, quan sát các tranh trong SGK và xác định những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại và giải thích vì sao nhóm lại chọn như vậy.

3. GV yêu cầu 2 nhóm đôi ghép thành nhóm 4 để thảo luận, thực hiện nhiệm vụ 2: Kể thêm những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại. GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận lên giấy A1.

4. GV mời đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình về những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại và mời các nhóm khác bổ sung.

5. GV cùng cả lớp chốt lại những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại:

Gợi ý: Những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại là:

- Đối tượng có nguy cơ gây ra hành động xâm hại: Bất kỳ ai cũng có thể là đối tượng gây ra hành động xâm hại. Đó có thể là người lạ, người quen, hàng xóm, cô, chú, anh họ, bác ruột, cậu ruột, ông bảo vệ... bởi vậy các em không được chủ quan với bất kỳ ai.
- Hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại: Cho người lạ vào nhà khi ở nhà một mình; tham gia các hoạt động ở nơi công cộng (như ngồi ở công viên, nhà văn hoá, trên xe buýt,...); trẻ em bị bắt cóc, bị buôn bán; trẻ em sống trong gia đình không trọn vẹn, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ sống lang thang, cơ nhỡ, trẻ phải lao động trước tuổi...

6. GV nhắc nhở HS phải luôn luôn cảnh giác với các đối tượng và tránh để bị rơi vào hoàn cảnh có nguy cơ bị xâm hại.

Những hậu quả khi bị xâm hại

1. GV mời một số HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 17 và nêu nội dung của từng bức tranh theo cảm nhận của mình.

Gợi ý:

- Tranh 1: Trẻ em bị bóc lột sức lao động.

– Tranh 2: Trẻ em bị xâm hại tình dục khi tham gia hoạt động văn hoá, nghệ thuật ngoài trời.

– Tranh 3: Trẻ em bị bạo hành.

2. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS và yêu cầu các nhóm quan sát 3 bức tranh trong SGK trang 17 để trao đổi về những hậu quả khi trẻ em bị xâm hại và kể thêm những hậu quả khác mà em biết.

3. GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận lên giấy A0.

4. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận theo hình thức trao đổi sản phẩm giữa các nhóm. Sau khi các nhóm đã đọc xong sản phẩm của nhóm bạn, GV mời một số nhóm trình bày kết quả đọc sản phẩm của nhóm bạn và nêu nhận xét.

5. GV chốt lại những hậu quả khi trẻ em bị xâm hại và nhắc nhở HS về nhà trao đổi với người thân về những nguy cơ và hậu quả khi bị xâm hại.

TUẦN 6



Nghe nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể

– GV nhắc nhở các em HS trong lớp chuẩn bị sẵn câu hỏi về phòng tránh xâm hại thân thể để trao đổi với chuyên gia tâm lý khi được mời tham gia.

– GV cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe chuyên gia tâm lý nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể theo kế hoạch của nhà trường.

– GV yêu cầu các em HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ những điều chuyên gia tâm lý chia sẻ và những bài học rút ra từ buổi nói chuyện.



Hoạt động 3: Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể

1. GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 18 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4, quan sát các tranh trong SGK và chỉ ra những nguy cơ trẻ em bị xâm hại thân thể trong những trường hợp:

- Trường hợp 1: Bị bạn bè trong lớp bắt nạt.
- Trường hợp 2: Sống trong gia đình có bố nghiện rượu.
- Trường hợp 3: Bị người lớn dùng roi để dạy học.
- Trường hợp 4: Trẻ em lang thang/trẻ đi đánh giày bị các “đàn anh” đe dọa.

3. GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận trên giấy A1.

4. GV tổ chức cho HS trao đổi sản phẩm giữa các nhóm, các nhóm sử dụng bút dạ khác màu để bổ sung cho nhóm bạn hoặc nêu câu hỏi với những điều chưa rõ. Sau khi trao đổi xong, các nhóm nhận lại sản phẩm của nhóm mình, cùng xem lại ý kiến của nhóm bạn và tiếp nhận những điều nhóm bạn bổ sung, giải thích với những điều mà nhóm bạn còn băn khoăn, thắc mắc.

5. GV cùng cả lớp kết luận về những nguy cơ trẻ em bị xâm hại thân thể theo kết quả thảo luận của các nhóm.

6. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ về trường hợp trẻ em bị xâm hại thân thể mà em biết, mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.

7. GV nhắc nhở, chốt lại những nguy cơ trẻ em bị xâm hại thân thể và chuyển ý sang hoạt động 4.



Hoạt động 4: Chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể

1. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi về 2 nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 18.

– Nhiệm vụ 1: Trao đổi những cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể mà em đã trải qua hoặc chứng kiến.

– Nhiệm vụ 2: Xác định những cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể.

2. GV lưu ý HS rằng khi chia sẻ cần nói rõ tình huống đó xảy ra khi nào, lúc đó cảm xúc của em như thế nào, sau đó em có nghĩ lại về những gì mình đã trải qua hay không.

3. GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận, yêu cầu các nhóm ghi lại những ý chính để chia sẻ trước lớp.

4. GV tổ chức cho HS các nhóm trao đổi về những cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể mà nhóm đã thống nhất.

5. GV cùng cả lớp chốt lại những cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể theo gợi ý:

- Gọi Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111.
- Chạy khỏi nơi nguy hiểm và tìm người giúp đỡ.
- Không đánh lại, cãi lại người đang nóng giận để tránh “đổ thêm dầu vào lửa”.
- Luôn quan sát xung quanh để tránh bị rơi vào tình huống có nguy cơ bị xâm hại thân thể.

Chân trời sáng tạo

– Không a dua, tham gia vào các hoạt động bạo lực.

–

6. GV nhắc HS đọc trước 2 tình huống ở tiết Sinh hoạt lớp trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 19 để chuẩn bị thực hành về biện pháp phòng tránh xâm hại thân thể.



Biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6, yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 19, thảo luận và sắm vai để thể hiện cách xử lý tình huống phòng tránh bị xâm hại thân thể.

GV gợi ý cho các nhóm xác định:

- Bối cảnh xảy ra tình huống ở đâu?
- Điều gì đã xảy ra trong tình huống đó?
- Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì?
- Khi sắm vai, cần phân vai cụ thể cho từng bạn và cùng bạn tập lời thoại, biểu cảm, động tác....

2. GV tổ chức cho các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống theo sự chuẩn bị, mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.

3. GV khen ngợi các nhóm có cách xử lý tình huống hay, khen nhóm có biểu hiện diễn xuất tốt và cùng cả lớp tổng kết hoạt động.

TUẦN 7



Biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại tinh thần

– GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc biểu diễn tiểu phẩm theo chủ đề phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

– GV chủ nhiệm phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội và Ban Giám hiệu để tổ chức cho HS tham gia biểu diễn tiểu phẩm về chủ đề phòng tránh bị xâm hại tinh thần theo chương trình chung của toàn trường.

– GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trao đổi với bạn những điều học được sau vở diễn về chủ đề phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

– GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.



Hoạt động 5: Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một Phiếu học tập, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong phiếu. GV có thể tham khảo mẫu Phiếu học tập dưới đây:

PHIẾU HỌC TẬP (Hoạt động 5)

Thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ sau:

1. Hãy chỉ ra các hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần bằng cách khoanh vào chữ cái trước ý em cho là đúng.

- A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em.
- B. Cho trẻ em đi học và ăn uống đầy đủ.
- C. Quất tháo, đe dọa trẻ em.
- D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em.
- E. Mua bán, bắt cóc trẻ em.
- G. Chăm sóc khi trẻ em bị ốm.
- H. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.

2. Chia sẻ về trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần mà em biết.

.....

.....

.....

.....

2. GV tổ chức cho các nhóm trao đổi Phiếu học tập, đọc kết quả thảo luận của nhóm bạn, đối chiếu với kết quả thảo luận của nhóm mình.

3. GV mời đại diện một số nhóm trình bày về kết quả thảo luận, điểm giống và khác về nội dung trả lời giữa Phiếu học tập của nhóm bạn và Phiếu học tập của nhóm mình.

4. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả trong Phiếu học tập và chốt lại những hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tình dục là:

A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em.

C. Quất tháo, đe dọa trẻ em.

D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em.

E. Mua bán, bắt cóc trẻ em.

G. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.



Hoạt động 6: Cách phòng tránh bị xâm hại tình dục

1. GV yêu cầu HS tự đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 20 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm 4, thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục, ghi kết quả thảo luận lên giấy A0.

3. GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

4. GV cùng cả lớp tổng kết lại cách phòng tránh bị xâm hại tình dục:

– Luôn chia sẻ câu chuyện của mình với bạn bè, thầy cô.

– Bày tỏ mong muốn với bố, mẹ, anh, chị, em và người thân trong gia đình về một cuộc sống không bị bạo lực tình dục.

– Thể hiện mong muốn được yêu thương, được nói chuyện nhẹ nhàng, vui vẻ.

– Đề nghị anh, chị em, bố, mẹ, người thân trong gia đình sử dụng mức âm lượng vừa phải khi nói chuyện, trao đổi với nhau.

– Kiểm soát được cảm xúc của bản thân, tránh để mình bị rơi vào những cảm xúc tiêu cực, hoặc tình trạng sống quá khép kín hay tăng động.

– Thẳng thắn chia sẻ với người thân trong gia đình về cảm xúc của mình khi người lớn gây áp lực hoặc quá kỳ vọng đối với mình.

– Ghi lại nhật kí để giải toả tâm trạng của bản thân.

– ...

5. GV dành thời gian cho HS ghi lại cách phòng tránh bị xâm hại tình dục phù hợp với bản thân.



Xử lý khi bị xâm hại tình dục

1. GV yêu cầu HS nhớ lại nội dung về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục và chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục với bạn ngồi bên cạnh.

2. GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6, tổ chức cho các nhóm thảo luận để xây dựng tình huống trong các trường hợp sau:

– Bị bỏ rơi, sao nhãng;

– Bị đe dọa;

– Bị chửi mắng.

3. GV lưu ý mỗi nhóm chỉ chọn 1 trong 3 trường hợp trên để xây dựng tình huống và thảo luận cách ứng phó cho tình huống mà nhóm đã xây dựng.

4. GV dành thời gian cho HS chuẩn bị thực hành sắm vai thể hiện cách ứng phó đối với tình huống mỗi nhóm đã xây dựng.

5. GV tổ chức cho các nhóm lên sắm vai và mời các nhóm khác nhận xét.

6. GV chốt lại những điều cần chú ý khi phòng tránh bị xâm hại tình dục.

7. GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho những hoạt động ở tuần tiếp theo.

TUẦN 8



Giao lưu về phòng tránh bị xâm hại tình dục

– GV phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội và Ban Giám hiệu để tổ chức cho HS tham gia giao lưu cùng chuyên gia về phòng tránh bị xâm hại tình dục theo chương trình chung của toàn trường.

– GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trao đổi với bạn và với chuyên gia về chủ đề “Phòng tránh bị xâm hại tình dục”, khuyến khích các em nêu câu hỏi với chuyên gia về phòng tránh xâm hại tình dục để được chuyên gia giải đáp thắc mắc.

– GV Tổng phụ trách Đội mời HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi tham gia giao lưu cùng chuyên gia về chủ đề phòng tránh xâm hại tình dục.

– GV nhắc nhở HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung trao đổi về phòng tránh bị xâm hại tình dục để áp dụng trong cuộc sống.

Chân trời sáng tạo



Hoạt động 7: Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục

Nhiệm vụ 1: Trao đổi về những nguy cơ bị xâm hại tình dục

1. GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 và phát cho mỗi nhóm giấy A0, bút dạ, yêu cầu các nhóm thảo luận về những nguy cơ bị xâm hại tình dục theo gợi ý của các tranh trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 22. Lưu ý HS các nhóm chú ý với mỗi tranh cần làm rõ bối cảnh cụ thể/tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

2. GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.

3. GV mời lần lượt đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

4. GV chốt lại những nguy cơ bị xâm hại tình dục theo các tranh:

– Tranh 1: Ở hành lang khu chung cư, chỉ có chú bảo vệ và bạn nữ, chú bảo vệ chạm tay vào “vùng đồ bơi” của bạn nữ khiến bạn nữ hoảng sợ.

– Tranh 2: Tại nhà của bạn nữ, bố mẹ không có nhà, ông khách cố tình giơ tay như muốn ôm vào người bạn nữ, bạn nữ cảm thấy không thoải mái.

– Tranh 3: Trong buổi tiệc sinh nhật, một anh lớn tuổi kéo bạn nữ vào lòng với ý định bế bạn nữ đó ngồi lên đùi mình.

– Tranh 4: Trong buổi dã ngoại, tại khu vực rừng cây khá vắng vẻ, một bạn trai ôm và định hôn bạn nam, bạn nam không đồng ý và kêu lên “Đừng động vào tôi!”.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi với bạn về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục

1. GV chuẩn bị các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục như ở nhiệm vụ 2 của hoạt động 7 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 22 – 23.

2. GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 và phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ chữ và thẻ hình đã bị trộn lẫn và 1 tờ giấy A2. Yêu cầu các nhóm thảo luận và sắp xếp lại các thẻ chữ và thẻ hình cho phù hợp, sau đó trao đổi về cách hiểu của mình đối với từng loại báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

3. GV yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận để tìm được cách ghi nhớ các báo động này một cách dễ nhất.

4. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một vài nhóm lên thể hiện cách ghi nhớ các báo động này để giúp các em nhớ lâu hơn các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục. Kết quả đúng của việc sắp xếp các thẻ chữ và thẻ hình thể hiện ở trang 82.

Nếu ai đó NHÌN “vùng đồ bơi” của em hoặc dụ dỗ em NHÌN “vùng đồ bơi” của họ thì đó gọi là...	BÁO ĐỘNG NHÌN
Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình. Chính vì vậy, đừng bao giờ ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...	BÁO ĐỘNG MỘT MÌNH
Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...	BÁO ĐỘNG ÔM
Nếu ai đó NÓI về “vùng đồ bơi” của em thì đó gọi là...	BÁO ĐỘNG NÓI
Nếu ai đó CHẠM vào “vùng đồ bơi” của em hoặc yêu cầu em CHẠM vào “vùng đồ bơi” của họ thì đó gọi là...	BÁO ĐỘNG CHẠM

5. GV sử dụng hình ảnh về các báo động để nhắc nhở các em ghi nhớ về những báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục, từ đó có thể phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Nhiệm vụ 3: Thảo luận về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh

- GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4 – 6 như đã phân chia ở nhiệm vụ 2 và giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh.
- GV phát giấy A0 và bút dạ cho các nhóm, gợi ý các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo gợi ý:

STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh

- GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết. GV lưu ý HS rằng tương ứng với mỗi nguy cơ bị xâm hại tình dục là những cách phòng tránh cụ thể khác nhau.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung cho nhóm bạn.
- GV mời một số HS trong lớp tổng hợp lại kết quả và nêu câu hỏi: *Các em đã biết và thực hiện được những cách phòng tránh nào trong các cách phòng tránh tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục đã nêu trên?*
- GV mời HS trong lớp trả lời câu hỏi trên và nhắc nhở các em chú ý thực hiện những việc làm để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.
- GV chuyển ý sang hoạt động 8.

**Hoạt động 8: Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục**

- GV chia lớp thành các nhóm và phân công cho mỗi nhóm một tình huống để chuẩn bị sắm vai. GV lưu ý các nhóm cần thảo luận để đưa ra cách giải quyết tình huống, sau đó mới phân vai cho các thành viên trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS đóng vai xử lý tình huống liên quan đến phòng tránh bị xâm hại tình dục như gợi ý trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 24.

Tình huống 1

Gia Hân là học sinh lớp 4. Một hôm, Gia Hân đang chơi cùng bạn ở hành lang chung cư, chú Hùng hàng xóm đi qua khen Gia Hân xinh và kéo Gia Hân lại, ôm vào lòng.

Nếu là Gia Hân, em sẽ làm gì?

Tình huống 2

Hôm ấy, mẹ Phương bị ốm không đi đón được nên Phương phải đi bộ về nhà. Đến đoạn đường vắng vẻ, có một chú lạ mặt đi sát và cố ý đụng chạm vào người em.

Nếu là Phương, em sẽ làm gì?

- GV dành thời gian cho các nhóm chuẩn bị, sau đó mời lần lượt các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống, các nhóm khác quan sát và ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.
- GV tổ chức cho HS nhận xét về cách giải quyết tình huống của mỗi nhóm và rút ra những điều cần lưu ý khi sắm vai cũng như khi thực hiện những việc làm để phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- GV khen ngợi những nhóm có cách giải quyết tình huống hay, phù hợp với bối cảnh và đảm bảo được sự an toàn cho bản thân.

**Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục**

- GV tổ chức cho HS diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục theo các bước sau:
 - Bước 1: Chia lớp thành hai đội, một đội là nam, một đội là nữ;
 - Bước 2: Để HS trong mỗi đội nam và nữ nhận cặp đối với nhau;
 - Bước 3: Từng cặp đối sẽ phân vai chuẩn bị và thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- GV hướng dẫn các cặp đối thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục theo 2 lượt:

Chân trời sáng tạo

- Lượt 1: HS thứ nhất sắm vai người đi xâm hại, HS thứ hai sắm vai người bị xâm hại;
- Lượt 2: đổi vai ngược lại.
- Khi sắm vai, người bị xâm hại cần chú ý cách thể hiện nội dung theo gợi ý:
 - Nói với người đó rằng mình không đồng ý, không muốn người đó làm như vậy.
 - Cần hét to, gọi thầy cô, bố mẹ, ông bà hay bất kì ai mà mình tin cậy ở gần đó.
 - Tránh xa người đó. Sau đó, không bao giờ ở một mình với người đó.
- GV quan sát các cặp đối thực hành diễn tập và nhắc nhở cặp đối nào chưa làm đúng yêu cầu.
- GV mời đội nào sẵn sàng xung phong lên thực hiện lại việc thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- GV nêu yêu cầu cho cả lớp:
 - Nếu cảm nhận của em sau khi thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.
 - Em có cảm thấy tự tin nếu mình gặp tình huống bị xâm hại tình dục thì sẽ chủ động thực hiện lại những việc đã làm như buổi diễn tập hôm nay không?
- GV mời một số HS trả lời và kết luận về hoạt động diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục. GV nhắc HS về nhà chia sẻ với người thân về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục và chuẩn bị cho chủ đề hoạt động tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

- GV đề nghị HS hoàn thành phần đánh giá hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 24.
- GV tổ chức cho HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em thực hiện theo hướng dẫn trong phiếu.
- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Nhận biết tình huống có nguy cơ bị xâm hại.	☆☆☆
2	Xác định những nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.	☆☆☆
3	Nhận diện những hành vi và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.	☆☆☆
4	Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.	☆☆☆
5	Thực hành cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục.	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

Xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Tích cực chia sẻ thông tin.	☆☆☆
2	Tham gia thảo luận nhóm nhiệt tình.	☆☆☆
3	Tích cực cổ vũ các bạn trong lớp.	☆☆☆
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm.	☆☆☆

GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).

Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Cùng con tìm hiểu về một số tình huống có nguy cơ bị xâm hại.
2. Trao đổi với con về nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.
3. Trao đổi với con về những hành vi xâm hại tinh thần và cách phòng tránh.
4. Hướng dẫn con cách nhận biết từng loại báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.
5. Hướng dẫn con thực hiện những quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại tình dục và cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.
6. Nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

87

Mở đầu Chủ đề 2 trong SGK là các gợi ý về yêu cầu cần đạt của chủ đề và định hướng hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực trong chủ đề. Ở chủ đề 2, các yêu cầu cần đạt được đưa ra là:

Sau chủ đề này, HS:

- Nhận biết được nguy cơ xâm hại.
- Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện những hành động phòng tránh bị xâm hại.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi với bạn về những nguy cơ bị xâm hại, thảo luận về nguy cơ bị xâm hại và cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lý những tình huống về phòng tránh bị xâm hại.
- *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại và cách phòng tránh.

Sau “Yêu cầu cần đạt” là phần chuẩn bị của GV và HS. Ở chủ đề 2, nhóm tác giả đã đề xuất các phần chuẩn bị của GV và HS dựa trên những hoạt động được thiết kế trong SGK.

Nhìn chung, SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* được thiết kế bám sát theo các hoạt động của SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*. SGK cũng được thiết kế theo chủ đề và theo tuần như trong SGK. Ở mỗi tuần, SGK cung cấp đầy đủ 3 loại hình là Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

Các hoạt động của cùng loại hình hoạt động cũng có sự kết nối với nhau trong các tuần của chủ đề. Ví dụ:

Các tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm những hoạt động sau:

- Chương trình “An toàn trong cuộc sống” (tuần 5)
- Nghe nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể (tuần 6)
- Biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại tinh thần (tuần 7)
- Giao lưu về phòng tránh bị xâm hại tình dục (tuần 8)

Các hoạt động này trong SGK được gợi ý tổ chức theo quy mô cấp trường, với sự điều hành chính của Tổng phụ trách Đội phối hợp với GV các lớp để triển khai hoạt động.

Các tiết Sinh hoạt lớp gồm những hoạt động sau:

- Những hậu quả khi bị xâm hại (tuần 5)
- Biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể (tuần 6)
- Xử lý khi bị xâm hại tinh thần (tuần 7)
- Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục (tuần 8)

Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp có nội dung gắn bó chặt chẽ với các hoạt động ở tiết Sinh hoạt dưới cờ và với hoạt động của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề – đã được nhóm tác giả phân tích trong phần I của Tài liệu tập huấn. SGK cũng đã đưa ra gợi ý tổ chức các tiết Sinh hoạt lớp đảm bảo đúng tiến trình hoạt động.

Các tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề gồm những hoạt động sau:

- Hoạt động 1: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại (tuần 5)
- Hoạt động 2: Tìm hiểu những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại (tuần 5)
- Hoạt động 3: Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể (tuần 6)
- Hoạt động 4: Chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể (tuần 6)
- Hoạt động 5: Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần (tuần 7)
- Hoạt động 6: Cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần (tuần 7)
- Hoạt động 7: Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục (tuần 8)
- Hoạt động 8: Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục (tuần 8)

Các hoạt động này được hướng dẫn cụ thể trong SGK, giúp GV thuận lợi hơn trong việc tổ chức các hoạt động trên lớp. Trong SGK cũng cung cấp các mẫu phiếu, gợi ý các đáp án để GV có thể tham khảo.

Bên cạnh đó, cuối chủ đề 2 trong SGK là hoạt động đánh giá toàn bộ chủ đề. Ở đây, GV yêu cầu HS nhớ lại tất cả các hoạt động đã tham gia trong chủ đề và tiến hành tự đánh giá việc thực hiện các hoạt động đó. Phiếu đánh giá còn được sử dụng trong đánh giá đồng đẳng (HS đổi phiếu cho bạn để bạn đánh giá mình) và GV trực tiếp đánh giá HS.

Trong SGK cũng cung cấp các mẫu gợi ý Thư gửi phụ huynh để GV có thể tham khảo và gửi cho các phụ huynh trong và sau mỗi tiết hoạt động/mỗi chủ đề để phụ huynh có thể hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động trải nghiệm tại gia đình, đồng hành cùng HS trong suốt quá trình học tập và trải nghiệm của các con.

3. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VỞ BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

3.1. Cấu trúc Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* gồm các thành phần chính như sau:

- Phần thông tin: bao gồm các kí hiệu dùng trong sách, lời nói đầu, mục lục.
- Phần nội dung: bao gồm 9 chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* với nhiệm vụ hoạt động tương ứng theo từng tuần. Cuối mỗi chủ đề đều có phần rèn luyện hằng ngày giúp HS củng cố và tiếp tục rèn luyện, phát triển các kĩ năng thông qua hoạt động trong thực tiễn.

3.2. Hướng dẫn sử dụng Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* được thiết kế dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề nhằm giúp cho từng cá nhân HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân đồng thời tạo nền tảng cơ sở để HS tham gia các hoạt động ở quy mô lớn hơn.

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* góp phần:

- Hỗ trợ HS chuẩn bị tham gia vào các hoạt động;
- Giúp HS rèn kĩ năng cho bản thân sau khi thực hiện các chủ đề;
- Giúp HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng;
- Giúp các lực lượng giáo dục khác tham gia vào đánh giá,
- Là sản phẩm để HS lưu giữ trong hồ sơ hoạt động cá nhân giúp cho GV có thể kiểm tra việc rèn luyện của HS cũng như có thêm minh chứng cho việc đánh giá quá trình hoạt động trải nghiệm của HS.

Ví dụ: Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em (Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4 trang 12 – 20)

Chủ đề 2

An toàn trong cuộc sống của em

TUẦN 5

 **Nhiệm vụ 1:** Đánh dấu X vào ☐ trước những tình huống/trường hợp mà em cho là có nguy cơ bị xâm hại và giải thích vì sao em lựa chọn như vậy.

- ☐ Khi đi một mình ở nơi vắng vẻ.
- ☐ Được người lạ cho quà, cho tiền mà không rõ lí do.
- ☐ Khi đi theo bạn bè, hàng xóm, người lạ,... mà không báo cho gia đình, người thân biết.
- ☐ Khi đi chơi cùng bố, mẹ.
- ☐ Kết bạn với người lạ trên mạng xã hội.
- ☐ Tham gia những trang mạng xã hội có nội dung không lành mạnh.
- ☐ Thiếu sự quan tâm, chăm sóc của người thân.
- ☐ Khi tập thể thao cùng cả lớp ở sân trường.
- ☐ Thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi.
- ☐ Ở nhà một mình.
- ☐ Cùng nhóm bạn đến nhà thầy cô chúc Tết.
- ☐ Hạn chế trong nhận thức về các hình thức xâm hại.
- ☐ Thiếu kiến thức và kĩ năng phòng chống xâm hại.
- ☐ Thiếu hiểu biết về pháp luật.

Em lựa chọn như trên vì:

12

Chân trời sáng tạo



Nhiệm vụ 2: Viết rõ những đối tượng hoặc hoàn cảnh có nguy cơ gây ra hành động xâm hại vào chỗ trống dưới mỗi tranh.

1



Cháu ở nhà một mình ă? Mở cửa cho chú vào được không?

2



2



Bác ơi, cháu muốn được đi học.



Sao lại có đũa xấu
thế không biết?

5



6



13

TUẦN 6

 **Nhiệm vụ 3:** Viết đoạn văn mô tả nội dung của mỗi tranh sau và cho biết vì sao trẻ em trong các tranh này có nguy cơ bị xâm hại thân thể?



Có biết đây là địa bàn của ai không?

14



Nhiệm vụ 4: Viết một câu chuyện về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể mà em đã trải qua hoặc chứng kiến theo gợi ý:

- Câu chuyện đó xảy ra ở đâu? Khi nào?
- Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện đó?
- Vì sao nó lại xảy ra như vậy?
- Cách ứng phó của nhân vật trong câu chuyện như thế nào?
- Kết quả của cách ứng phó trong câu chuyện là gì?



15

TUẦN 7



Nhiệm vụ 5: Nối tranh với hành vi xâm hại tinh thần trẻ em cho phù hợp.



Quát tháo, đe dọa trẻ em.



Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.



Mua bán, bắt cóc trẻ em.



Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em.

16



Nhiệm vụ 6: Ghi lại kết quả thảo luận của nhóm em về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần vào những ô sau:



17

Chân trời sáng tạo

TUẦN 8



Nhiệm vụ 7: Nối thẻ chữ với thẻ hình phù hợp để tạo thành một câu hoàn chỉnh về những báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Nếu ai đó NHÌN "vùng đồ bơi" của em hoặc dụ dỗ em NHÌN "vùng đồ bơi" của họ thì đó gọi là...



Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình. Chính vì vậy, đừng bao giờ ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...



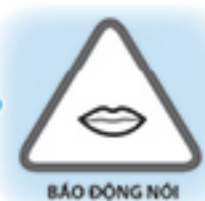
Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...



Nếu ai đó NÓI về "vùng đồ bơi" của em thì đó gọi là...



Nếu ai đó CHẠM vào "vùng đồ bơi" của em hoặc yêu cầu em CHẠM vào "vùng đồ bơi" của họ thì đó gọi là...



18



Nhiệm vụ 8: Viết cách xử lý của em trong mỗi tình huống sau:

Tình huống 1

Gia Hân là học sinh lớp 4. Một hôm, Gia Hân đang chơi cùng bạn ở hành lang chung cư, chú Hùng hàng xóm đi qua khen Gia Hân xinh và kéo Gia Hân lại, ôm vào lòng.

Nếu là Gia Hân, em sẽ làm gì?

Cách xử lý:

Tình huống 2

Hôm ấy, mẹ Phương bị ốm không đi đón được nên Phương phải đi bộ về nhà. Đến đoạn đường vắng vẻ, có một chú lạ mặt đi sát và cố ý đụng chạm vào người em.

Nếu là Phương, em sẽ làm gì?

Cách xử lý:

19

Đánh giá hoạt động

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em.

Tô màu vào với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: Hoàn thành: Chưa hoàn thành:

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nhận biết tình huống có nguy cơ bị xâm hại.		
2	Xác định những nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.		
3	Nhận diện những hành vi và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.		
4	Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.		
5	Thực hành cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục.		

2. Ý kiến của người thân về những việc em đã thực hiện.

- Ghi lại những điều cần nhớ về phòng tránh xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục.
- Thực hiện tốt những điều cần lưu ý để tránh bị xâm hại, đảm bảo an toàn cho bản thân.

Với chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống của em, các nhiệm vụ trong vở bài tập được thiết kế để hỗ trợ cho HS trong quá trình trải nghiệm, cũng như ghi lại kết quả hoạt động của các em theo từng tuần.

Chẳng hạn, ở tuần 5, SGK có hoạt động 1 "Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại", trong đó HS phải xác định được những tình huống có nguy cơ bị xâm hại. Để giúp HS thuận tiện trong việc xác định những tình huống có nguy cơ bị xâm hại, Vở bài tập ở tuần 5 đã thiết kế nhiệm vụ 1, yêu cầu HS đánh dấu vào những tình huống/trường hợp mà em cho là có nguy cơ bị xâm hại và giải thích vì sao em lựa chọn như vậy.

Hoạt động 3 trong SGK tuần 6 là "Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể" thì trong vở bài tập ở tuần này, HS sẽ thực hiện nhiệm vụ 3 "Viết đoạn văn mô tả lại nội dung của các tranh sau (tranh về những nguy cơ trẻ em bị xâm hại thân thể) và cho biết vì sao trẻ em trong các tranh này có nguy cơ bị xâm hại thân thể?" Sau khi thực hiện nhiệm vụ này, HS sẽ có khả năng nhận diện những nguy cơ trẻ em bị xâm hại thân thể một cách rõ ràng hơn.

Tương tự như vậy ở các hoạt động trong những tuần tiếp theo, Vở bài tập cũng cung cấp các nhiệm vụ hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động ở SGK từ đó giúp các em khắc sâu hơn kiến thức cũng như rèn kĩ năng xử lí tình huống tốt hơn.

Cuối chủ đề, Vở bài tập còn thiết kế các nội dung để HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của bạn, đánh giá của người thân về những hoạt động mà các em thực hiện được trong chủ đề. Các thông tin này là cơ sở giúp HS tiếp tục điều chỉnh, rèn luyện bản thân; giúp GV và gia đình có căn cứ hỗ trợ các em trong quá trình rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

Qua phân tích trên, có thể thấy, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm là công cụ hữu ích cho HS, GV và gia đình trong quá trình rèn luyện và giáo dục các em.

4. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm là bộ phận tổng thể của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm của năm học do tổ trưởng chuyên môn phối hợp với các thành viên của tổ xây dựng. Nội dung kế hoạch căn cứ theo kế hoạch giáo dục của bộ SGK mà nhà trường đã chọn, đồng thời tích hợp nội dung giáo dục địa phương và giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Kế hoạch giáo dục chủ đề Hoạt động trải nghiệm cụ thể do GV xây dựng phù hợp với HS lớp mình. Mỗi chủ đề trải nghiệm có 3 loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm (bắt buộc), khi xây dựng kế hoạch thực hiện từng loại hình cần chú ý:

- Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ do GV tổng phụ trách xây dựng thống nhất cho tất cả các lớp. GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổ chức cho HS lớp mình tham gia vào kế hoạch chung của giờ Sinh hoạt dưới cờ toàn trường. Các GV, cán bộ khác cùng phối hợp.

- Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề do GV chủ nhiệm xây dựng và có sự thống nhất nhất định trong mỗi khối về các yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình.

- Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm lớp xây dựng để thực hiện tại lớp mình. Sinh hoạt lớp cần chú trọng giải quyết các vấn đề cốt lõi của lớp nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất HS.

GV có thể tham khảo các mẫu kế hoạch sau:

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ cho một chủ đề cụ thể có thể được trình bày như sau:

Mẫu 1: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

(Dành cho Tổng phụ trách Đội)

I. MỤC TIÊU

- *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo nhóm lớp. Ví dụ: Tham gia các hoạt động Chung tay bảo vệ môi trường do nhà trường tổ chức).

- *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ví dụ: Góp phần giúp HS có năng lực tự ra quyết định trước các trường hợp bị xâm hại).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Thực hiện	Người phối hợp	Thiết bị
	1. PHẦN NGHI LỄ			
...phút	– Chào cờ	Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
...phút	– Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu			
	2. NHẬN XÉT CÔNG TÁC TUẦN	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
	3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ			
	Ghi nội dung và hình thức sinh hoạt: Ví dụ: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong dịp năm mới; giao lưu tìm hiểu về truyền thống quê hương,...	Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
	4. GIAO NHIỆM VỤ TUẦN SAU	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm cho một chủ đề cụ thể (loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề) có thể được trình bày như sau:

Mẫu 2: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ:

(... tiết)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo chủ đề).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ theo các chỉ số thành phần của phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có;...)).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...)

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
	NHẬN DIỆN – KHÁM PHÁ			
...phút	Hoạt động 1: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước:	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV:	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
		– Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	– Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	
...phút	Hoạt động 2:			
	TÌM HIỂU – MỞ RỘNG			
...phút	Hoạt động 3:			
...phút	Hoạt động 4:			
	THỰC HÀNH – VẬN DỤNG			
...phút	Hoạt động 5:			
...phút	Hoạt động 6:			
	ĐÁNH GIÁ – PHÁT TRIỂN			
...phút	Hoạt động 7:			
...phút	Hoạt động 8:			

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

- Tự đánh giá
- Bạn đánh giá em
- GV đánh giá
- Gia đình/cộng đồng đánh giá

THƯ GỬI PHỤ HUYNH

Lưu ý: Việc trình bày kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề không quy định phải viết tuyến tính hay trình bày 2, 3, 4, 5,... cột mà do GV tự quyết định. Các nhà trường nên thống nhất một mẫu trình bày để dễ sử dụng và quản lí.

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 3: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT LỚP

CHỦ ĐỀ:

(... tiết)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia giờ Sinh hoạt lớp).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
	BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN			
...phút	Hoạt động 1: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi rõ những điều GV nói, làm, điều cần chú ý. Tuy nhiên, Sơ kết công tác tuần trong giờ Sinh hoạt lớp ở lớp 3, ... trở lên, GV chủ yếu là người theo dõi, nhận xét.	Ghi rõ người báo cáo về công tác tuần	

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ				
...phút	Hoạt động ...: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước: – Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra. Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: – Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng
...phút	Hoạt động ...:			
THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP TUẦN TIẾP THEO				
...phút	Hoạt động ...: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước: – Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra. Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: – Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, website <https://chantroi.sangtao.vn>, website <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Các website này giúp:

– GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở tiểu học; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

– HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

– Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

5.2. Cách khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm

5.2.1. Khai thác nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn>

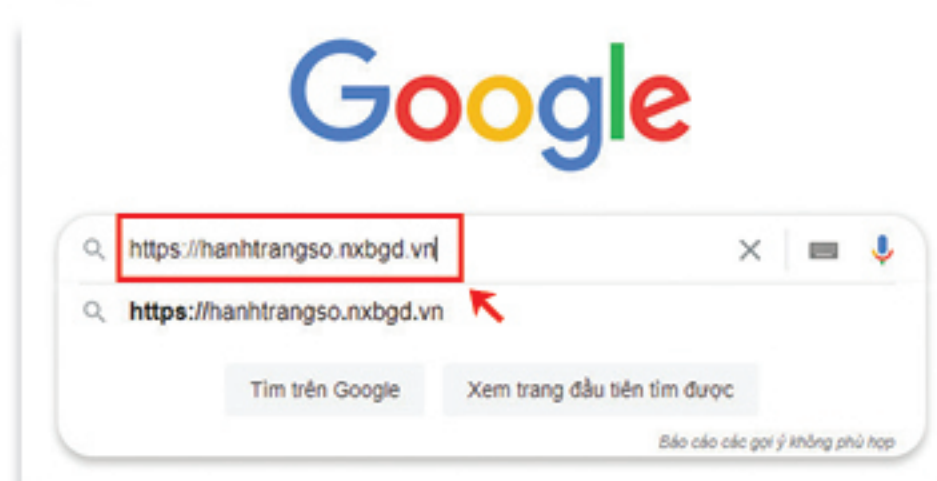
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK.

Song hành với nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng website <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ Nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

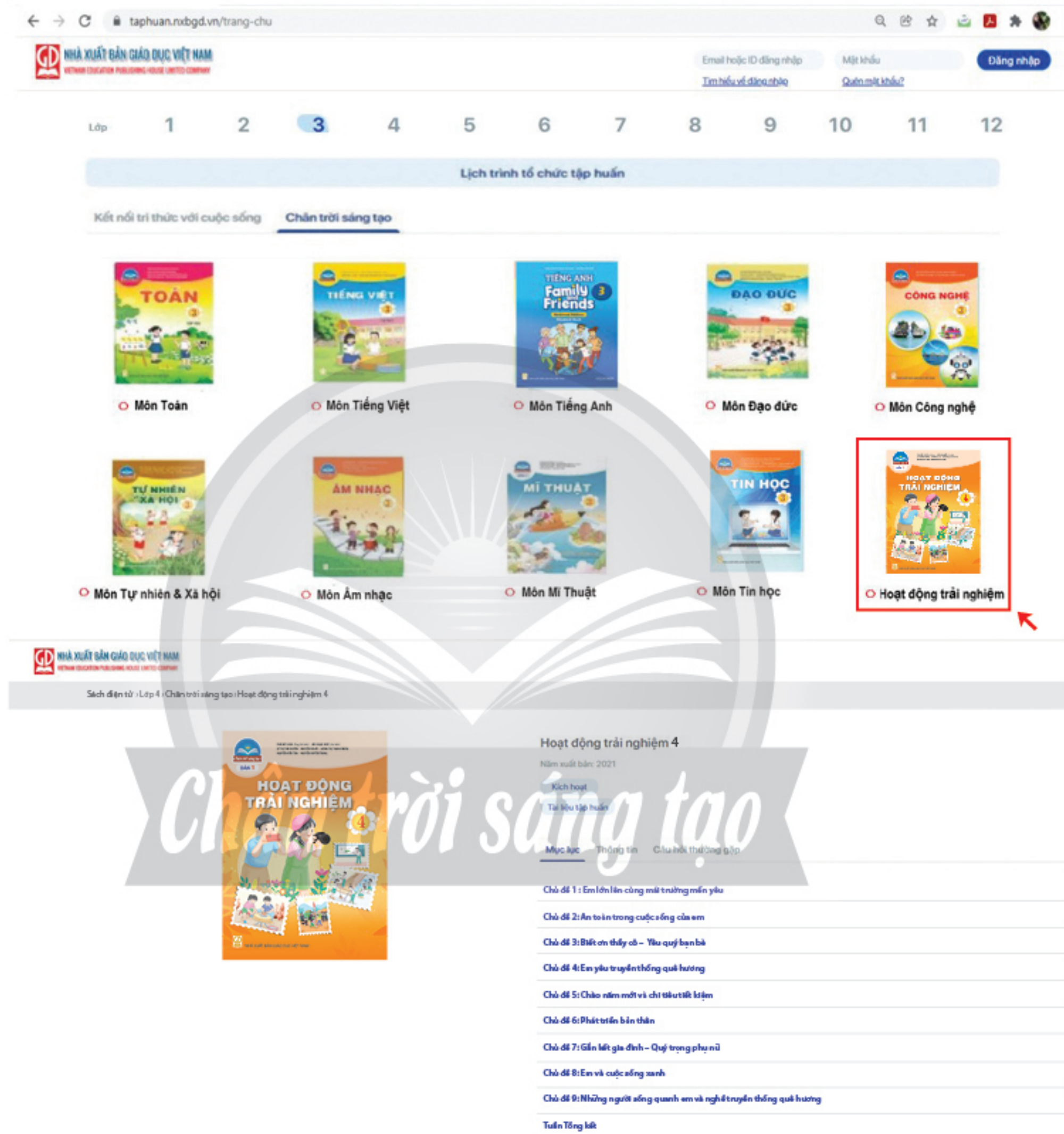
Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Hoạt động trải nghiệm 4* tại website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



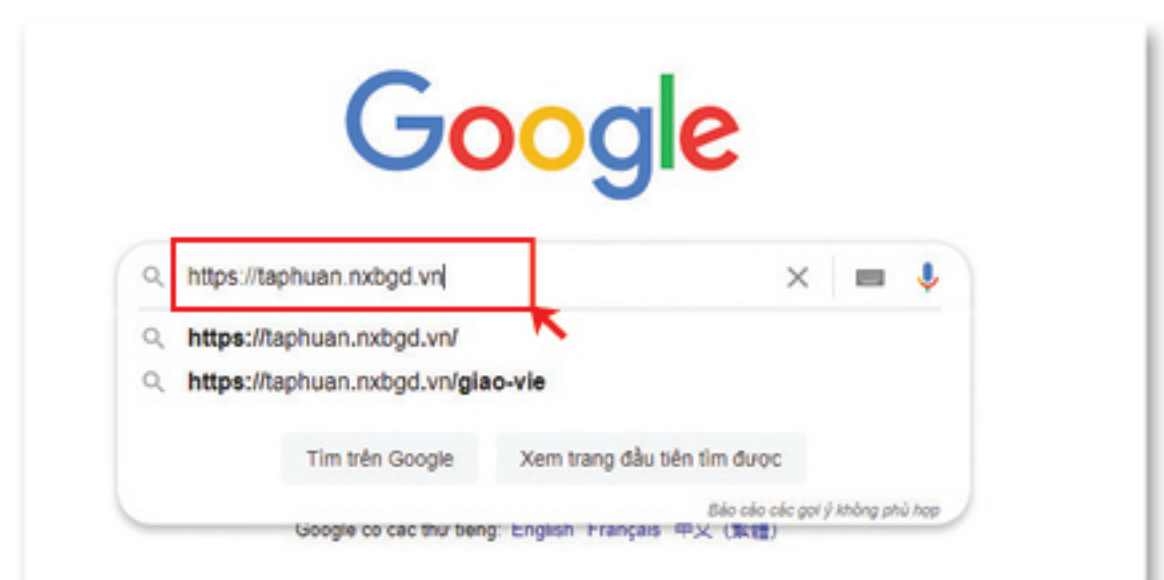
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Chân trời sáng tạo → Lớp 4 → Sách giáo khoa → Hoạt động trải nghiệm 4.



Để khai thác và sử dụng hiệu quả website <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Chân trời sáng tạo → Lớp 4 → Sách giáo khoa → Hoạt động trải nghiệm 4.

The screenshot shows the website interface for 'Chân trời sáng tạo'. At the top, there's a navigation bar with 'Lớp' (Class) and 'Sách giáo khoa' (Textbook) tabs. The 'Lớp' tab is selected, showing a grid of subject icons for Grade 4. The 'Hoạt động trải nghiệm' icon is highlighted with a red box and an arrow. Below the grid, there's a section for 'Hoạt động trải nghiệm' with a list of resources including 'Tài liệu tập huấn', 'Bài giảng tập huấn', and 'Tài liệu sách điện tử'.

5.2.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 4*, GV và HS còn có thể truy cập website <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

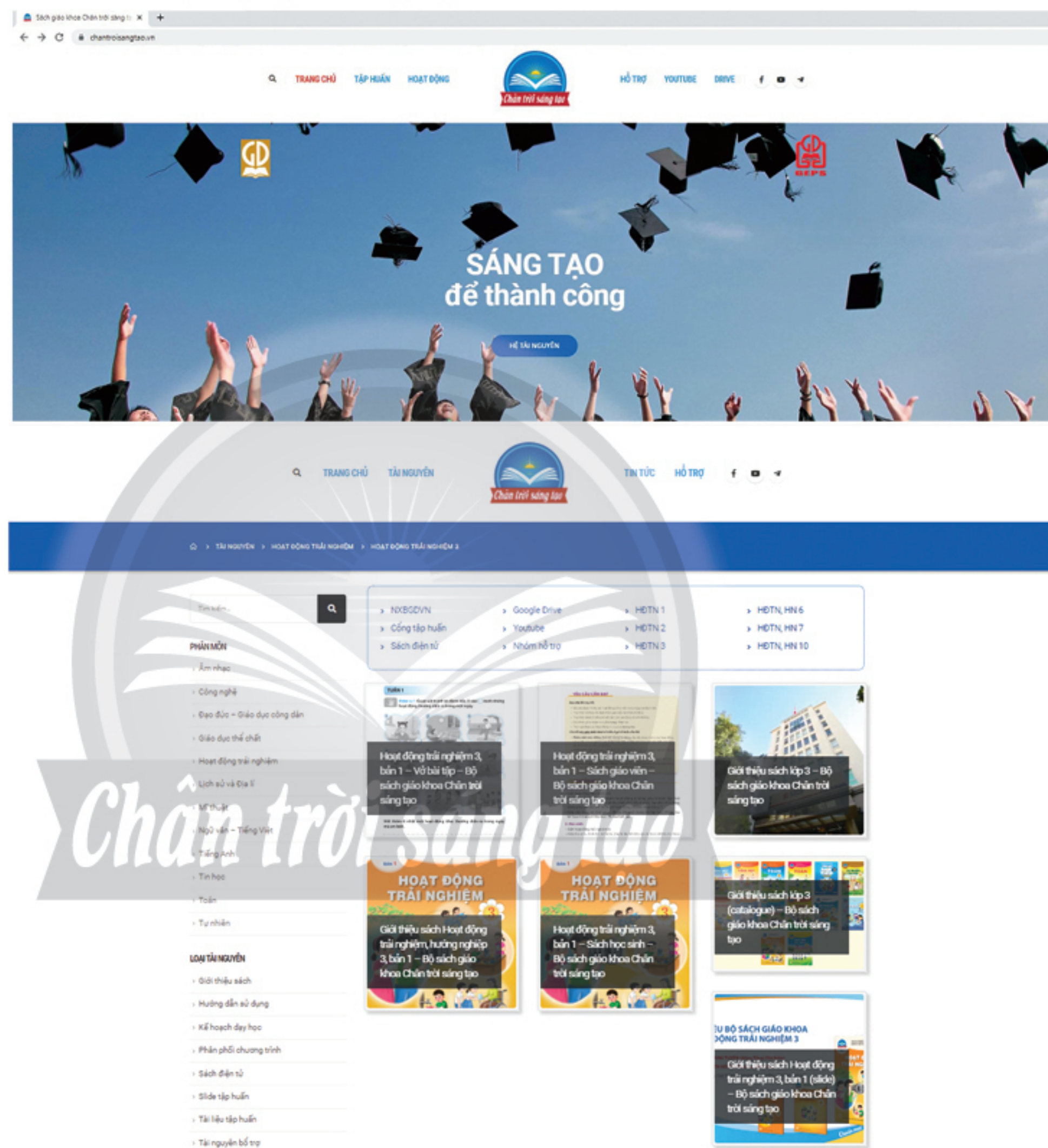
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **Vào Hệ tài nguyên**

→ **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**.



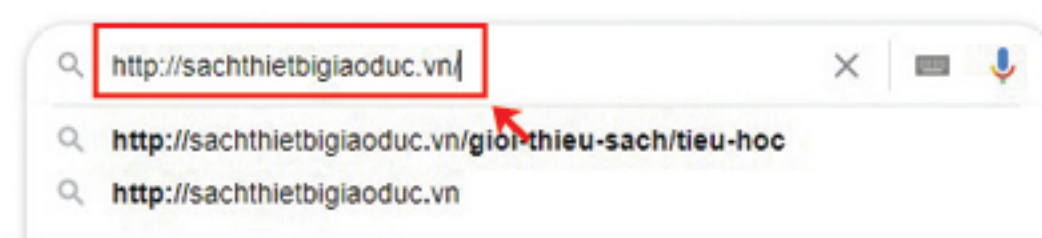
Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch hoạt động, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, nội dung các chủ đề *Hoạt động trải nghiệm 4*,... để thuận tiện cho việc tổ chức, thực hiện hoạt động và vận dụng của GV và HS.

5.2.3. Khai thác website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 4*, GV và HS còn có thể truy cập website <http://sachthietbigiaoduc.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <http://sachthietbigiaoduc.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3:

- Đối với HS, phụ huynh:

Nhấp chuột vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**

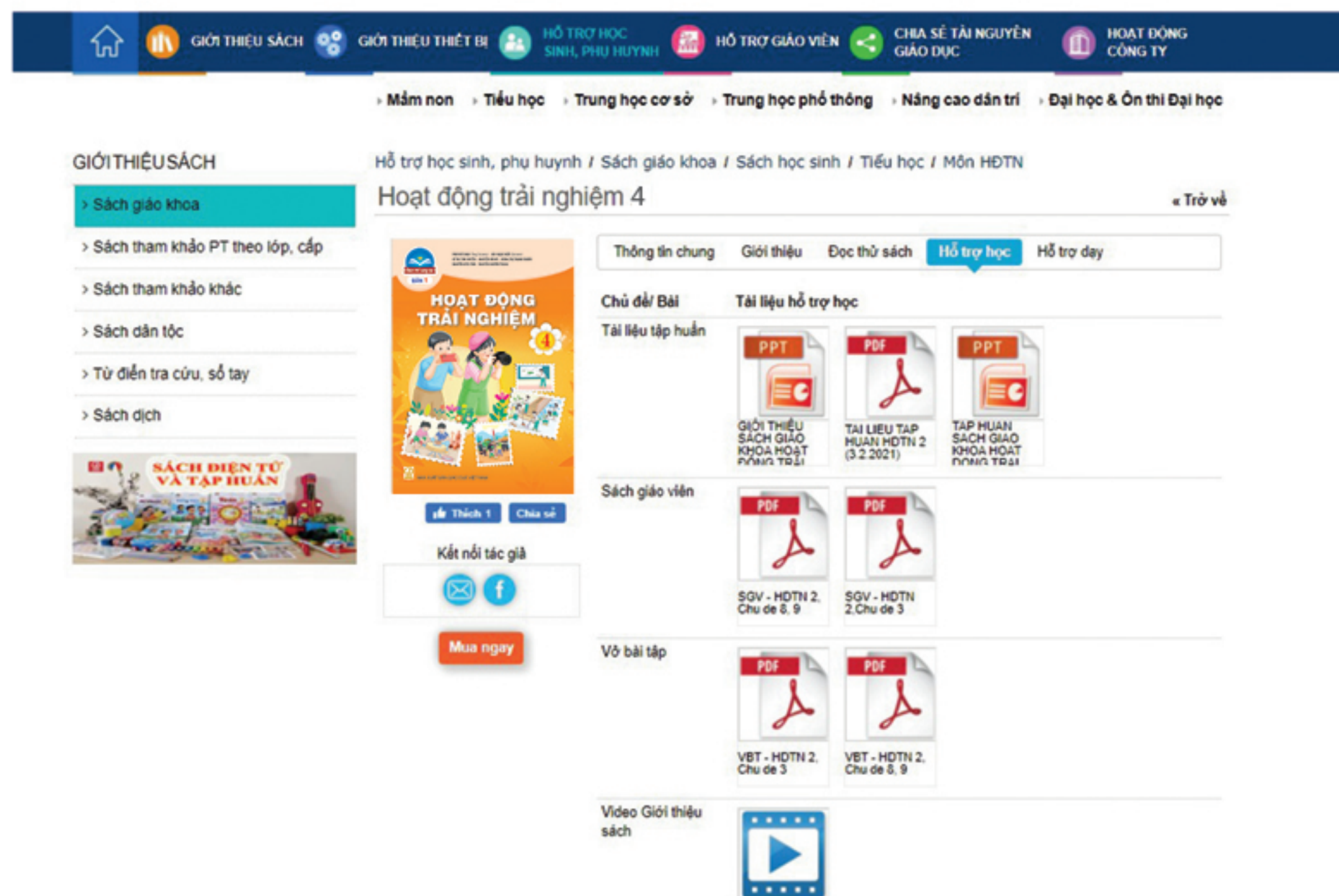
Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác:
Vào SGK → Sách học sinh → Tiểu học → Hoạt động trải nghiệm.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn *Hoạt động trải nghiệm 4*.



Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.



Mỗi GV hoặc HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

• Đối với GV: Nhấp chuột vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**

Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **SGK** → **SGV** → **Tiểu học** → **Hoạt động trải nghiệm**.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGV, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Nhà xuất bản.

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm

Các học liệu phục vụ tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 4* bao gồm:

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*;
- SGV *Hoạt động trải nghiệm 4*;
- Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4*;
- Đồ dùng và thiết bị tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 4*.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Thiết bị thường sử dụng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm gồm:

- Máy trình chiếu (projector);
- Máy chiếu đa năng (máy chiếu ảnh báo);
- Kết nối Internet (wifi);
- Màn hình ti vi.
- Bảng nhóm
- Giá treo tranh
- Bộ học liệu điện tử
- Bộ tranh ảnh dùng cho *Hoạt động trải nghiệm 4*:
 - + Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc;
 - + Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam;
 - + Bộ thẻ các hoạt động trong ngày của em;
 - + Bộ thẻ gia đình em;
- Video về nguy cơ trẻ em bị xâm hại
- Video về hành vi phản văn hóa nơi công cộng
- Video về phong cảnh đẹp quê hương;
- Bộ dụng cụ lao động sân trường;
- Bộ dụng cụ lều trại.

Cách khai thác sử dụng các thiết bị nêu trên chúng tôi đã hướng dẫn cụ thể trong SGV.

Đối với những vùng khó khăn, không được trang bị các thiết bị nêu trên, GV có thể tổ chức chủ đề như đã gợi ý.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục HÀ SỸ TUYẾN

Biên tập nội dung và sửa bản in: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: ĐỒNG THỊ LAN ANH

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Chế bản: CÔNG TY CP PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

Chân trời sáng tạo

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4**

Mã số:

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số đăng ký KHXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:...../QĐ - GD-HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã ISBN: